

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 211/NQ-HĐND

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 10 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**V/v Phê duyệt chủ trương đầu tư
các dự án đầu tư công nhóm B và nhóm C trọng điểm**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Số 143/NQ-HĐND ngày 06/12/2018; Số 164/NQ-HĐND ngày 17/4/2019; Số 178/NQ-HĐND ngày 04/6/2019; Số 190/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020;

Xét các Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nhóm B và nhóm C trọng điểm; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nhóm B và trọng điểm nhóm C với tổng giá trị: **5.616,9 tỷ đồng**, gồm:

- Dự án nhóm B: 36 dự án, tổng mức đầu tư dự kiến là: **5.080,6** tỷ đồng;
- Dự án trọng điểm nhóm C: 09 dự án, tổng mức đầu tư dự kiến là: **536,3** tỷ đồng;

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư dự án nhóm B: 01 dự án, tổng mức đầu tư dự kiến tăng: **19,3** tỷ đồng.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án, phê duyệt dự án đầu tư theo đúng quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo thực hiện chặt chẽ các bước tiếp theo của quá trình chuẩn bị đầu tư, đặc biệt là vốn, giải phóng mặt bằng, kỹ thuật để đảm bảo điều kiện khả thi trước khi tiến hành khởi công.

- Tổng hợp, rà soát kế hoạch năm 2020 theo thứ tự ưu tiên, đảm bảo thiết thực và khả thi; cân nhắc các dự án khởi công mới trong năm 2020 để tập trung nguồn lực, hoàn thành các dự án đã triển khai nhằm phát huy hiệu quả đầu tư.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khóa XVIII, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 29/10/2019 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH

Đã ký

Nguyễn Hương Giang

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
VÀ PHÊ DUYỆT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)

Stt	Dự án	Phụ lục số
I	PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ	
	DỰ ÁN NHÓM B	
1	Đầu tư xây dựng đường nội thị huyện Quế Võ (đoạn Việt Thống đi Đại Xuân) tuyến 1, 2, 3, 4 và 5 (giai đoạn 1)	01
2	Đầu tư xây dựng đường nội thị huyện Quế Võ (đoạn TL.285B xã Quế Tân đi KCN Quế Võ 3, xã Phù Lương)	02
3	Đầu tư xây dựng đường nội thị huyện Quế Võ (đoạn TL.285B xã Phương Liễu đi Việt Thống)	03
4	Đầu tư xây dựng đường nội thị huyện Quế Võ (đoạn Quế Tân đi Nhân Hoà) - Tuyến 1 và Tuyến 2	04
5	Đầu tư xây dựng đường từ QL.18 đi TL.279 xã Phượng Mao, huyện Quế Võ	05
6	Đầu tư xây dựng đường nội thị huyện Quế Võ (đoạn Phương Liễu đi Đại Xuân), tuyến 1,2,3 và 4 (giai đoạn 1)	06
7	Đầu tư xây dựng đường trục huyện Quế Võ (đoạn từ kênh Tào Khê, xã Cách Bi đi KCN Quế Võ 1)	07
8	Đầu tư xây dựng đường nội thị huyện Quế Võ (đoạn Nhân Hoà đi Đại Xuân)	08
9	Đầu tư xây dựng đường nội thị huyện Quế Võ (đoạn Đại Xuân đi KCN Quế Võ 3)	09
10	Đầu tư xây dựng Trường THCS xã Phương Liễu, huyện Quế Võ	10
11	Đầu tư xây dựng khu đền thờ Nguyễn Cao, xã Cách Bi, huyện Quế Võ	11
12	Đầu tư xây dựng bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Lệ Chi Viên, xã Đại Lai, huyện Gia Bình	12
13	Đầu tư xây dựng đường Kênh Bắc (282B) đoạn từ Xuân Lai đi TL.285 mới	13
14	Đầu tư xây dựng tuyến đường phía Tây thị trấn Gia Bình (từ TL.282B đến đường Cao Lỗ Vương), huyện Gia Bình - Giai đoạn 1	14
15	Đầu tư xây dựng tuyến đường phía Đông thị trấn Gia Bình	15

Stt	Dự án	Phụ lục số
	(từ đường QL.17 đến khu thương mại phía Bắc núi Thiên Thai), huyện Gia Bình-Giai đoạn 1	
16	Đầu tư xây dựng tuyến đường phía Nam thị trấn Gia Bình (từ Trường Mầm non Hoàng Đăng Miện đến đường TL.279), huyện Gia Bình-Giai đoạn 1	16
17	Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp tuyến đường nối ĐT.285 cũ đi đê Hữu Đuống, địa phận xã Thái Bảo, huyện Gia Bình - Giai đoạn 1	17
18	Đầu tư xây dựng mạng lưới thu gom nước thải tập trung đô thị Gia Bình, huyện Gia Bình	18
19	Đầu tư xây dựng Trường Mầm non xã Đông Cứu, huyện Gia Bình	19
20	Đầu tư xây dựng Trường THCS thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình	20
21	Đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu Trung tâm Văn hoá Thể thao huyện Yên Phong	21
22	Đầu tư xây dựng Trường THPT Yên Phong số 1 - Phân khu số 2	22
23	Đầu tư xây dựng đường TL.277 đoạn từ nút giao TL.277 mới với đường TL.286 đi Đền thờ Lý Thường Kiệt, huyện Yên Phong (giai đoạn 1)	23
24	Đầu tư xây dựng mở rộng Trường THCS trọng điểm huyện Yên Phong	24
25	Đầu tư xây dựng đường từ TL.283 đi KCN Khai Sơn, huyện Thuận Thành	25
26	Đầu tư xây dựng mở rộng Trung tâm Y tế huyện Thuận Thành	26
27	Đầu tư xây dựng đường từ TL.276 đi TL.283 mới đi Khu đô thị Hồng Hạc – Xuân Lâm, huyện Thuận Thành	27
28	Đầu tư xây dựng đường trung tâm Dâu đi khu đô thị Hồng Hạc – Xuân Lâm, huyện Thuận Thành	28
29	Đầu tư xây dựng hồ điều hoà, công viên cây xanh huyện Thuận Thành	29
30	Đầu tư xây dựng đường TL.282B đoạn qua huyện Thuận Thành từ QL.38 đi TL.283	30
31	Đầu tư xây dựng mở rộng Đền Bình Ngô, xã An Bình, huyện Thuận Thành	31
32	Đầu tư xây dựng đường giao thông từ ĐT.282B đi cụm	32

Stt	Dự án	Phụ lục số
	công nghiệp Hà Mãn – Trí Quả, huyện Thuận Thành	
33	Đầu tư xây dựng khu Trung tâm Văn hoá Thể thao huyện Lương Tài	33
34	Đầu tư xây dựng Trung tâm cảnh sát thuộc Công an tỉnh Bắc Ninh	34
35	Đầu tư xây dựng nhà lớp học Trường THPT Lý Thái Tổ	35
36	Đầu tư xây dựng đường giao thông từ TL.277 đến khu lưu niệm đồng chí Nguyễn Văn Cừ, thị xã Từ Sơn	36
	DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM NHÓM C	
37	Đầu tư xây dựng đường nội thị huyện Quế Võ (đoạn TL.285B xã Bằng An đi đê Hữu Cầu)	37
38	Đầu tư xây dựng đường nội thị huyện Quế Võ (đoạn Quế Tân đi Nhân Hoà) - Tuyến 3	38
39	Đầu tư xây dựng đường nội thị huyện Quế Võ (đoạn Phố Mới đi Việt Hùng)	39
40	Đầu tư xây dựng hệ thống đèn chiếu sáng tuyến phố chính huyện Quế Võ	40
41	Đầu tư xây dựng cải tạo đường TL.295 đoạn từ bến phà Đông Xuyên đến chân cầu vượt nút giao TL.295- QL.18, huyện Yên Phong	41
42	Đầu tư xây dựng đường từ Đông Côi đi đường tránh QL.17 (đoạn qua chợ đầu mối), huyện Thuận Thành	42
43	Đầu tư xây dựng Trường Mầm non thị trấn Hồ (cơ sở số 2)	43
44	Đầu tư xây dựng mở rộng Trường THPT Ngô Gia Tự	44
45	Đầu tư xây dựng mở rộng Trường THPT Lý Nhân Tông	45
I	PHÊ DUYỆT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ	
1	Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư xây dựng Trung tâm đào tạo bóng chày chuyên tỉnh Bắc Ninh	46

PHỤ LỤC 1

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường nội thị huyện Quế Võ (đoạn Việt Thống đi Đại Xuân) tuyến 1, 2, 3, 4 và 5 (giai đoạn 1)
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 400/TTr-UBND ngày 28/10/2019.

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường nội thị huyện Quế Võ (đoạn Việt Thống đi Đại Xuân) tuyến 1, 2, 3, 4 và 5 (giai đoạn 1) với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng đường nội thị huyện Quế Võ (đoạn Việt Thống đi Đại Xuân) tuyến 1, 2, 3, 4 và 5 (giai đoạn 1).

2. Địa điểm thực hiện đầu tư: Huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án huyện Quế Võ.

5. Quy mô và nội dung đầu tư:

a) Quy mô đầu tư: Tổng chiều dài các tuyến lập dự án khoảng 4.500m, gồm 03 đoạn tuyến (đoạn tuyến 1 có chiều dài 1.000m; đoạn tuyến 2 có chiều dài 1.850m; đoạn tuyến 3 có chiều dài 1.650m). Theo quy hoạch: Đoạn tuyến 1 có mặt cắt ngang điển hình rộng $20,5m = (5,0+10,5+5,0)m$; Đoạn tuyến 2 và 3 có mặt cắt ngang điển hình rộng $25m = (5,0+15+5,0)$. Tuy nhiên, trong giai đoạn này do nguồn kinh phí còn khó khăn nên chỉ tiến hành đầu tư một phần mặt cắt ngang của các đoạn tuyến trước để phục vụ nhu cầu đi lại của người dân. Về sau khi có nguồn kinh phí đầu tư xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt.

Cụ thể như sau:

- Đoạn tuyến 1: Đầu tư xây dựng theo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng với mặt cắt ngang nền đường rộng $B_{nền}=12,5m$ (Mặt đường rộng $B_m=10,5m$; Lề đường rộng $B_{lề}=2 \times 1m$). Trong đó:

+ Điểm đầu: Xuất phát tại Km0+00 lý trình lập dự án (giao với đường bê tông thôn Thống Thượng, xã Việt Thống).

+ Điểm cuối: Kết thúc tại Km1+00 lý trình lập dự án (giao với đường bê tông thôn Vĩnh Thế, xã Đại Xuân).

- Đoạn tuyến 2: Đầu tư xây dựng theo tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng với mặt cắt ngang nền đường rộng $B_{nền}=9,5m$ (Mặt đường rộng $B_m=7,5m$; Lề đường rộng $B_{lề}=2x1m$). Trong đó:

+ Điểm đầu: Xuất phát tại Km0+00 lý trình lập dự án (vị trí khu dân cư thôn Thống Hạ, xã Việt Thống).

+ Điểm cuối: Kết thúc tại Km1+850 lý trình lập dự án (giao với tuyến đường Nội Doi – Cung Kiệm).

- Đoạn tuyến 3: Đầu tư xây dựng theo tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng với mặt cắt ngang nền đường rộng $B_{nền}=13,5m$ (Mặt đường rộng $B_m=7,5m$; Lề đường bên trái rộng $B_{lề\ trái}=1m$; Lề đường bên phải rộng $B_{lề\ phải}=5m$). Trong đó:

+ Điểm đầu: Xuất phát tại Km0+00 lý trình lập dự án (giao với tuyến đường Nội Doi – Cung Kiệm).

+ Điểm cuối: Kết thúc tại Km1+650 lý trình lập dự án (giao với đường từ ĐT.279 đi thôn Đồng Chuế)

* Bình đồ hướng tuyến: Hướng tuyến cơ bản theo quy hoạch có liên quan và điều kiện thực tế khu vực tuyến đi qua.

* Cao độ mặt đường: Không chế theo cao độ quy hoạch được phê duyệt, cao độ tại các điểm giao cắt với các tuyến đường đã có và phù hợp với hiện trạng của các công trình khu vực lân cận.

b) Nội dung đầu tư: Đầu tư xây dựng các hạng mục nền, mặt đường cấp cao A1; hệ thống thoát nước; hoàn trả kênh, mương thủy lợi (nếu có) và hệ thống an toàn giao thông đồng bộ theo quy định.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư: **137.342.255.000 đồng** (Một trăm ba mươi bảy tỷ, ba trăm bốn mươi hai triệu, hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	65.206.731.000 đồng;
- Chi phí bồi thường, GPMB:	49.591.140.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	1.394.208.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	4.041.877.000 đồng;
- Chi phí khác:	4.622.639.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	12.485.660.000 đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020÷2024./.

PHỤ LỤC 2**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường nội thị huyện Quế Võ (đoạn TL.285B xã Quế Tân đi KCN Quế Võ 3, xã Phù Lương)**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 401/TTr-UBND ngày 28/10/2019.

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường nội thị huyện Quế Võ (đoạn TL.285B xã Quế Tân đi KCN Quế Võ 3, xã Phù Lương) với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng đường nội thị huyện Quế Võ (đoạn TL.285B xã Quế Tân đi KCN Quế Võ 3, xã Phù Lương).

2. Địa điểm thực hiện đầu tư: Huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án huyện Quế Võ.

5. Mục tiêu, quy mô, nội dung đầu tư:

a) Mục tiêu đầu tư: Tạo lên hệ thống hạ tầng đồng bộ, hiện đại đảm bảo hiệu quả trước mắt và lâu dài, góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội cho tỉnh Bắc Ninh nói chung và huyện Quế Võ nói riêng.

b) Quy mô đầu tư: Tổng chiều dài tuyến lập dự án khoảng 4.750m. Theo quy hoạch tuyến đường trên có mặt cắt ngang điển hình rộng $25m = (5+15+5)m$. Tuy nhiên, trong giai đoạn này do nguồn kinh phí còn hạn hẹp đầu tư xây dựng theo tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng với mặt cắt ngang nền đường rộng $B_{nền}=9m$ (Mặt đường rộng $B_m=7,5m$; Lề đường rộng $B_{lề}=2 \times 0,75m$), về sau khi có nguồn kinh phí hoàn thiện theo quy hoạch được phê duyệt. Trong đó:

- Điểm đầu: Xuất phát tại Km0+00 lý trình lập dự án (giao với TL.285B theo quy hoạch).

- Điểm cuối: Kết thúc tại Km4+750 lý trình lập dự án (giao với ĐT.287).

* Bình đồ hướng tuyến: Hướng tuyến cơ bản theo quy hoạch có liên quan và điều kiện thực tế khu vực tuyến đi qua.

* Cao độ mặt đường: Không chế theo cao độ quy hoạch được phê duyệt, cao độ tại các điểm giao cắt với các tuyến đường đã có và phù hợp với hiện trạng của các công trình khu vực lân cận.

c) Nội dung đầu tư: Đầu tư xây dựng đồng bộ nền đường, mặt đường cấp cao A1; hệ thống thoát nước; hoàn trả hệ thống kênh, mương thủy lợi (nếu có); gia cố mái taluy ổn định nền đường đối với phân đoạn tuyến qua ao, hồ (khi cần thiết) và hệ thống an toàn giao thông theo quy định.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư: **100.579.399.000 đồng** (*Một trăm tỷ, năm trăm bảy mươi chín triệu, ba trăm chín mươi chín nghìn đồng*)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	56.898.527.000 đồng;
- Chi phí bồi thường, GPMB:	25.523.000.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	1.243.247.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	4.384.991.000 đồng;
- Chi phí khác:	3.386.052.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	9.143.582.000 đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020÷2024./.

PHỤ LỤC 3**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường nội thị
huyện Quế Võ (đoạn TL.285B xã Phương Liễu đi Việt Thống)**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 403/TTr-UBND ngày 28/10/2019.

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường nội thị huyện Quế Võ (đoạn TL.285B xã Phương Liễu đi Việt Thống) với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng đường nội thị huyện Quế Võ (đoạn TL.285B xã Phương Liễu đi Việt Thống).

2. Địa điểm thực hiện đầu tư: Huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án huyện Quế Võ.

5. Mục tiêu, quy mô, nội dung đầu tư:

a) Mục tiêu đầu tư: Tạo lên hệ thống hạ tầng đồng bộ, hiện đại đảm bảo hiệu quả trước mắt và lâu dài, góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội cho tỉnh Bắc Ninh nói chung và huyện Quế Võ nói riêng.

b) Quy mô đầu tư: Tổng chiều dài tuyến lập dự án khoảng 5.000m. Theo quy hoạch tuyến đường trên có mặt cắt ngang điển hình rộng $36m = (6+10,5+3+10,5+6)m$. Tuy nhiên, trong giai đoạn này do nguồn kinh phí còn hạn hẹp đầu tư xây dựng theo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng với mặt cắt ngang nền đường rộng $B_{nền}=12m$ (Mặt đường rộng $B_m=10,5m$; Lề đường rộng $B_{lề}=2 \times 0,75m$), về sau khi có nguồn kinh phí hoàn thiện theo quy hoạch được phê duyệt. Trong đó:

- Điểm đầu: Xuất phát tại Km0+00 lý trình lập dự án (giao với TL.285B theo quy hoạch).

- Điểm cuối: Kết thúc tại Km5+00 lý trình lập dự án (giao với đường đê sông Cầu thuộc địa phận xã Việt Thống).

* Bình đồ hướng tuyến: Hướng tuyến cơ bản theo quy hoạch có liên quan và điều kiện thực tế khu vực tuyến đi qua.

* Cao độ mặt đường: Không chế theo cao độ quy hoạch được phê duyệt, cao độ tại các điểm giao cắt với các tuyến đường đã có và phù hợp với hiện trạng của các công trình khu vực lân cận.

c) Nội dung đầu tư: Đầu tư xây dựng đồng bộ nền đường, mặt đường cấp cao A1; hệ thống thoát nước; hoàn trả hệ thống kênh, mương thủy lợi, cầu hoặc cống hộp qua kênh (nếu có); gia cố mái taluy ổn định nền đường đối với phần đoạn tuyến qua ao, hồ (khi cần thiết) và hệ thống an toàn giao thông theo quy định.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư: **209.972.434.000 đồng** (Hai trăm linh chín tỷ, chín trăm bảy mươi hai triệu, bốn trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	96.608.589.000 đồng;
- Chi phí bồi thường, GPMB:	75.323.534.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	1.617.755.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	10.460.038.000 đồng;
- Chi phí khác:	8.399.618.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	17.562.900.000 đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020÷2024./.

PHỤ LỤC 4**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường nội thị
huyện Quế Võ (đoạn Quế Tân đi xã Nhân Hòa) – Tuyến 1 và tuyến 2**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 405/TTr-UBND ngày 28/10/2019.

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường nội thị huyện Quế Võ (đoạn Quế Tân đi xã Nhân Hòa) – Tuyến 1 và tuyến 2 với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng đường nội thị huyện Quế Võ (đoạn Quế Tân đi xã Nhân Hòa) – Tuyến 1 và tuyến 2.

2. Địa điểm thực hiện đầu tư: Huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án huyện Quế Võ.

5. Quy mô và nội dung đầu tư:

a) Quy mô đầu tư: Tổng chiều dài các tuyến lập dự án khoảng 5.000m, cụ thể:

- Tuyến T1 theo quy hoạch dài 2.530m, với mặt cắt ngang điển hình là 25,0m = (5,0+15,0+5,0) – đoạn từ Km0+00 – Km2+00 và 20,5m = (5,0+10,5+5,0) – đoạn từ Km2+00 – Km2+530.

- Tuyến T2 theo quy hoạch dài 2.680m, với mặt cắt ngang điển hình là 36,0m = (6,0+10,5+3,0+10,5+6,0).

* Quy mô mặt cắt:

Căn cứ vào nhu cầu thực tế trong giai đoạn này đề xuất đầu tư xây dựng tuyến đường, cụ thể:

- Tuyến T1: Đoạn từ Km0+00 – Km2+00 với mặt cắt ngang rộng 9,0m (trong đó lòng đường rộng 7,5m, lề đường rộng 2x0,75m); đoạn từ Km2+00 – Km2+530 với mặt cắt ngang rộng 12,0m (trong đó mặt đường rộng 10,5m, lề đường rộng 2x0,75m).

- Tuyến T2 mặt cắt ngang rộng 12,0m (trong đó lòng đường rộng 10,5m, lề đường rộng 2x0,75m).

Sau này đầu tư hoàn thiện đảm bảo mặt cắt ngang điển hình theo quy hoạch được duyệt.

b) Nội dung đầu tư:

Đầu tư xây dựng các hạng mục nền, mặt đường cấp cao A1; hệ thống thoát nước ngang; tuynel kỹ thuật tại các nút giao; công trình trên tuyến, hoàn trả kênh, mương thủy lợi (nếu có) và hệ thống an toàn giao thông đồng bộ theo quy định.

c) Bình đồ hướng tuyến: Hướng tuyến cơ bản theo quy hoạch có liên quan và điều kiện thực tế khu vực tuyến đi qua.

d) Cao độ mặt đường được khống chế theo cao độ quy hoạch, cao độ tại các điểm giao cắt với các tuyến đường đã có và đang thi công, cao độ các công trình kiên cố hiện trạng.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư: **112.676.361.000 đồng** (*Một trăm mười hai tỷ, sáu trăm bảy mươi sáu triệu, ba trăm sáu mươi một nghìn đồng*)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	65.000.000.000 đồng;
- Chi phí bồi thường, GPMB:	28.551.463.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	1.386.450.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	3.889.725.000 đồng;
- Chi phí khác:	3.605.417.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	10.243.306.000 đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, giai đoạn 2021-2025 và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020÷2024.

9. Hình thức đầu tư: Đầu tư xây dựng mới, kết hợp cải tạo, nâng cấp./.

PHỤ LỤC 5**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng
đường từ QL.18 đi TL.279 xã Phụng Mao, huyện Quế Võ**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 406/TTr-UBND ngày 28/10/2019.

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường từ QL.18 đi TL.279 xã Phụng Mao, huyện Quế Võ với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng đường từ QL.18 đi TL.279 xã Phụng Mao, huyện Quế Võ.

2. Địa điểm thực hiện đầu tư: Huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án huyện Quế Võ.

5. Quy mô và nội dung đầu tư:

a) Quy mô đầu tư: Tổng chiều dài tuyến lập dự án khoảng 1.600m, với mặt cắt ngang điển hình theo quy hoạch là $36,0m = (6,0+10,5+3,0+10,5+6,0)$. Cụ thể:

- Điểm đầu: Xuất phát tại Km0+00 lý trình dự án lập (giao với QL.18 thuộc địa phận xã Phụng Mao).

- Điểm cuối: Kết thúc tại Km1+600 lý trình dự án lập (giao với TL.279 thuộc địa phận xã Phụng Mao).

* Quy mô mặt cắt:

Căn cứ vào nhu cầu thực tế trong giai đoạn này đề xuất đầu tư xây dựng tuyến đường: Đoạn qua khu dân cư (từ Km0+00 – Km0+190 & Km0+380 – Km0+422), với mặt cắt ngang rộng $36,0m = (6,0+10,5+3,0+10,5+6,0)$; đoạn ngoài khu dân cư (từ Km0+190 – Km0+380 & Km0+422 – Km1+600), với mặt cắt ngang rộng 26,0m (trong đó lòng đường rộng $2 \times 10,5m$, dải phân cách giữa rộng 3,0m, lề đường rộng $2 \times 1,0m$). Sau này đầu tư hoàn thiện đảm bảo mặt cắt ngang điển hình theo quy hoạch được duyệt.

b) Nội dung đầu tư:

Đầu tư xây dựng các hạng mục nền, mặt đường cấp cao A1; hệ thống thoát nước, vỉa hè, cây xanh, hào công cấp kỹ thuật, điện chiếu sáng (đoạn qua khu dân cư); hoàn trả kênh, mương thủy lợi (nếu có) và hệ thống an toàn giao thông đồng bộ theo quy định.

c) Bình đồ hướng tuyến: Hướng tuyến cơ bản theo quy hoạch có liên quan và điều kiện thực tế khu vực tuyến đi qua.

d) Cao độ mặt đường được khống chế theo cao độ quy hoạch, cao độ tại các điểm giao cắt với các tuyến đường đã có và đang thi công, cao độ các công trình kiên cố hiện trạng.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư: **89.994.344.000 đồng** (*Tám mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi tư triệu, ba trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	30.000.000.000 đồng;
- Chi phí bồi thường, GPMB:	51.706.150.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	728.100.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	2.072.499.000 đồng;
- Chi phí khác:	2.006.850.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	3.480.745.000 đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, giai đoạn 2021-2025 và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020÷2024.

9. Hình thức đầu tư: Đầu tư xây dựng mới, kết hợp cải tạo, nâng cấp./.

PHỤ LỤC 6**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường nội thị huyện Quế Võ (đoạn Phương Liễu đi Đại Xuân) tuyến 1, 2, 3 và 4 (giai đoạn 1)**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 407/TTr-UBND ngày 28/10/2019.

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường nội thị huyện Quế Võ (đoạn Phương Liễu đi Đại Xuân) tuyến 1, 2, 3 và 4 (giai đoạn 1) với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng đường nội thị huyện Quế Võ (đoạn Phương Liễu đi Đại Xuân) tuyến 1, 2, 3 và 4 (giai đoạn 1).

2. Địa điểm thực hiện đầu tư: Huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án huyện Quế Võ.

5. Quy mô và nội dung đầu tư:

a) Quy mô đầu tư: Tổng chiều dài các tuyến lập dự án khoảng 3.900m, cụ thể:

- Tuyến T1 theo quy hoạch dài 2.400m, với mặt cắt ngang điển hình là 20,5m
 $= (5,0 + 10,5 + 5,0)$.

- Tuyến T2 theo quy hoạch dài 1.500m, với mặt cắt ngang điển hình là 25,0m
 $= (5,0 + 15,0 + 5,0)$.

* Quy mô mặt cắt:

Căn cứ vào nhu cầu thực tế trong giai đoạn này đầu tư xây dựng đồng nhất tuyến đường, với mặt cắt ngang rộng 12,0m (trong đó lòng đường rộng 10,5m, lề đường rộng 2x0,75m). Sau này đầu tư hoàn thiện đảm bảo mặt cắt ngang điển hình theo quy hoạch được duyệt.

b) Nội dung đầu tư:

Đầu tư xây dựng các hạng mục nền, mặt đường cấp cao A1; hệ thống thoát nước ngang; tuynel kỹ thuật tại các nút giao; công trình trên tuyến, hoàn trả kênh, mương thủy lợi (nếu có) và hệ thống an toàn giao thông đồng bộ theo quy định.

c) Bình đồ hướng tuyến: Hướng tuyến cơ bản theo quy hoạch có liên quan và điều kiện thực tế khu vực tuyến đi qua.

d) Cao độ mặt đường được không chế theo cao độ quy hoạch, cao độ tại các điểm giao cắt với các tuyến đường đã có và đang thi công, cao độ các công trình kiên cố hiện trạng.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư: **121.608.154.000 đồng** (*Một trăm hai mươi một tỷ, sáu trăm linh tám triệu, một trăm năm mươi bốn nghìn đồng*)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	70.160.813.000 đồng;
- Chi phí bồi thường, GPMB:	27.793.600.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	1.463.555.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	5.811.832.000 đồng;
- Chi phí khác:	5.323.067.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	11.055.287.000 đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, giai đoạn 2021-2025 và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020÷2024.

9. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới./.

PHỤ LỤC 7

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường trục huyện Quế Võ (đoạn từ kênh Tào Khê, xã Cách Bi đi Khu công nghiệp Quế Võ 1)
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 409/TTr-UBND ngày 28/10/2019.

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường trục huyện Quế Võ (đoạn từ kênh Tào Khê, xã Cách Bi đi Khu công nghiệp Quế Võ 1) với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng đường trục huyện Quế Võ (đoạn từ kênh Tào Khê, xã Cách Bi đi Khu công nghiệp Quế Võ 1).

2. Địa điểm thực hiện đầu tư: Huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án huyện Quế Võ.

5. Quy mô và nội dung đầu tư:

a) Quy mô đầu tư: Tổng chiều dài tuyến lập dự án theo quy hoạch khoảng 3.500m, với:

- Điểm đầu tuyến: Xuất phát tại Km0+00 lý trình dự án lập (giao với kênh Tào Khê, thuộc địa phận xã Cách Bi).

- Điểm cuối: Kết thúc tại Km3+500 lý trình dự án lập (giao với TL.279, thuộc địa phận xã Phụng Mao).

* Quy mô mặt cắt:

Đầu tư xây dựng tuyến đường bên phải kênh Nam, với mặt cắt ngang rộng 15,5m (trong đó lòng đường rộng 7,5m, hè đường bên trái phía kênh Nam rộng 3,0m, hè đường bên phải rộng 5,0m).

b) Nội dung đầu tư:

Đầu tư xây dựng các hạng mục nền, mặt đường cấp cao A1; hệ thống thoát nước, cây xanh; tuynel kỹ thuật tại các nút giao; công trình trên tuyến, hoàn trả kênh, mương thủy lợi (nếu có) và hệ thống an toàn giao thông đồng bộ theo quy

định. Sau này đầu tư hoàn thiện các hạng mục còn lại đảm bảo mặt cắt ngang điển hình theo quy hoạch được duyệt.

c) Bình đồ hướng tuyến: Hướng tuyến cơ bản theo quy hoạch có liên quan và điều kiện thực tế khu vực tuyến đi qua.

d) Cao độ mặt đường được khống chế theo cao độ quy hoạch, cao độ tại các điểm giao cắt với các tuyến đường đã có và đang thi công, cao độ các công trình kiên cố hiện trạng.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư: **140.519.734.000 đồng** (*Một trăm bốn mươi tỷ, năm trăm mười chín triệu, bảy trăm ba mươi bốn nghìn đồng*)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	64.777.568.000 đồng;
- Chi phí bồi thường, GPMB:	48.531.855.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	1.383.001.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	5.604.500.000 đồng;
- Chi phí khác:	7.448.289.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	12.774.521.000 đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, giai đoạn 2021-2025 và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020÷2024.

9. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới./.

PHỤ LỤC 8**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường nội thị****huyện Quế Võ (đoạn Nhân Hòa đi xã Đại Xuân)**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 410/TTr-UBND ngày 28/10/2019.

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường nội thị huyện Quế Võ (đoạn Nhân Hòa đi xã Đại Xuân) với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng đường nội thị huyện Quế Võ (đoạn Nhân Hòa đi xã Đại Xuân).

2. Địa điểm thực hiện đầu tư: Huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án huyện Quế Võ.

5. Quy mô và nội dung đầu tư:

a) Quy mô đầu tư: Tổng chiều dài tuyến lập dự án theo quy hoạch khoảng 6.000m, chia làm 02 đoạn tuyến: Đoạn 1 (Từ Km0+00 – Km3+620) dài 3.620m, với mặt cắt ngang điển hình là 20,5m = (5,0+10,5+5,0); Đoạn 2 (Từ Km3+620 – Km6+000) dài 2.380m, với mặt cắt ngang điển hình là 36,0m = (6,0+10,5+3,0+10,5+6,0).

* Quy mô mặt cắt:

Căn cứ vào nhu cầu thực tế trong giai đoạn này đầu tư xây dựng đồng nhất tuyến đường, với mặt cắt ngang rộng 12,0m (trong đó lòng đường rộng 10,5m, lề đường rộng 2x0,75m). Sau này đầu tư hoàn thiện đảm bảo mặt cắt ngang điển hình theo quy hoạch được duyệt.

b) Nội dung đầu tư:

Đầu tư xây dựng các hạng mục nền, mặt đường cấp cao A1; hệ thống thoát nước ngang; tuynel kỹ thuật tại các nút giao; công trình trên tuyến, hoàn trả kênh, mương thủy lợi (nếu có) và hệ thống an toàn giao thông đồng bộ theo quy định. Riêng đoạn qua khu dân cư làm vỉa hè, thoát nước, cây xanh, tuynel kỹ thuật, điện chiếu sáng.

c) Bình đồ hướng tuyến: Hướng tuyến cơ bản theo quy hoạch có liên quan và điều kiện thực tế khu vực tuyến đi qua.

d) Cao độ mặt đường được khống chế theo cao độ quy hoạch, cao độ tại các điểm giao cắt với các tuyến đường đã có và đang thi công, cao độ các công trình kiên cố hiện trạng.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư: **205.963.593.000 đồng** (*Hai trăm linh lăm tỷ, chín trăm sáu mươi ba triệu, năm trăm chín mươi ba nghìn đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	103.705.993.000 đồng;
- Chi phí bồi thường, GPMB:	62.487.641.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	1.675.323.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	10.650.882.000 đồng;
- Chi phí khác:	8.719.791.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	18.723.963.000 đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, giai đoạn 2021-2025 và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020÷2024.

9. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới, kết hợp cải tạo, nâng cấp./.

PHỤ LỤC 9**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường nội thị
huyện Quế Võ (đoạn xã Đại Xuân đi KCN Quế Võ 3)**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 411/TTr-UBND ngày 28/10/2019.

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường nội thị huyện Quế Võ (đoạn xã Đại Xuân đi KCN Quế Võ 3) với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng đường nội thị huyện Quế Võ (đoạn xã Đại Xuân đi KCN Quế Võ 3).

2. Địa điểm thực hiện đầu tư: Huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án huyện Quế Võ.

5. Quy mô và nội dung đầu tư:

a) Quy mô đầu tư: Tổng chiều dài tuyến lập dự án khoảng 6.700m, với:

- Điểm đầu: Xuất phát tại Km0+00 lý trình dự án lập (giao với đường quy hoạch thuộc xã Đại Xuân, hiện trạng là đường BTXM).

- Điểm cuối: Kết thúc tại Km6+700 lý trình dự án lập (giao với QL.17).

Theo quy hoạch tuyến đường chia làm 02 đoạn tuyến: Đoạn 1 (Từ Km0+00 – Km2+500) dài 2.500m, với mặt cắt ngang điển hình là 25,0m =(5,0+15,0+5,0); Đoạn 2 (Từ Km2+500 – Km6+700) dài 4.200m, với mặt cắt ngang điển hình là 20,5m =(5,0+10,5+5,0).

* Quy mô mặt cắt:

Căn cứ vào nhu cầu thực tế trong giai đoạn này đề xuất đầu tư xây dựng tuyến đường, với mặt cắt ngang rộng 12,0m (trong đó lòng đường rộng 10,5m, lề đường rộng 2x0,75m). Riêng đoạn qua khu dân cư thôn Cung Kiệm, xã Nhân Hòa (từ Km2+500 – Km3+200) do khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng nên đầu tư xây dựng với lòng đường rộng 7,5m trên cơ sở nâng cấp mở rộng lòng đường hiện trạng, vỉa hè theo hiện trạng (bảo đảm bố trí được thoát nước dọc, ống cấp kỹ

thuật, điện chiếu sáng). Sau này đầu tư hoàn thiện đảm bảo mặt cắt ngang điển hình theo quy hoạch được duyệt.

b) Nội dung đầu tư:

Đầu tư xây dựng các hạng mục nền, mặt đường cấp cao A1; hệ thống thoát nước ngang; tuynel kỹ thuật tại các nút giao; công trình trên tuyến, hoàn trả kênh, mương thủy lợi (nếu có) và hệ thống an toàn giao thông đồng bộ theo quy định. Riêng đoạn qua khu dân cư thôn Cung Kiệm, xã Nhân Hòa (từ Km2+500 – Km3+200) đầu tư vỉa hè, thoát nước, ống cáp kỹ thuật, chiếu sáng.

c) Bình đồ hướng tuyến: Hướng tuyến cơ bản theo quy hoạch có liên quan và điều kiện thực tế khu vực tuyến đi qua.

d) Cao độ mặt đường được khống chế theo cao độ quy hoạch, cao độ tại các điểm giao cắt với các tuyến đường đã có và đang thi công, cao độ các công trình kiên cố hiện trạng.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư: **172.551.185.000 đồng** (Một trăm bảy mươi hai tỷ, năm trăm năm mươi một triệu, một trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	90.538.466.000 đồng;
- Chi phí bồi thường, GPMB:	50.293.691.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	1.718.420.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	7.517.516.000 đồng;
- Chi phí khác:	6.796.621.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	15.686.471.000 đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, giai đoạn 2021-2025 và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020÷2024.

9. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới kết hợp với cải tạo, nâng cấp./.

PHỤ LỤC 10**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng****Trường THCS xã Phương Liễu, huyện Quế Võ**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 354/TTr-UBND ngày 04/10/2019.

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Trường THCS xã Phương Liễu, huyện Quế Võ với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Trường THCS xã Phương Liễu, huyện Quế Võ.
2. Địa điểm xây dựng: Xã Phương Liễu, huyện Quế Võ.
3. Loại dự án: Dự án nhóm B.
4. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án huyện Quế Võ.
5. Nội dung, quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng mới trường THCS xã Phương Liễu, huyện Quế Võ; gồm khối nhà lớp học, phòng học bộ môn kết hợp hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ trên khu đất diện tích khoảng 18.200 m²; quy mô 24 lớp; hệ thống kỹ thuật công trình và hạ tầng ngoài nhà; xây dựng đường tạm phục vụ nhu cầu trước mắt.
 - a) Nhà lớp học, phòng học bộ môn và khu hiệu bộ: Công trình hợp khối cao 4 tầng và tầng tum, gồm 24 lớp học; diện tích xây dựng khoảng 1.363,5 m²; tổng diện tích sàn xây dựng 5.274 m²; hệ thống kỹ thuật đảm bảo tiêu chuẩn quy chuẩn.
 - b) Công trình phụ trợ: Nhà để xe học sinh diện tích 200 m²; nhà để xe giáo viên diện tích 200 m²; nhà bảo vệ diện tích 15 m²; sân vườn cây xanh, san nền, cổng tường rào, đường nội bộ, hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà (cấp điện, cấp, thoát nước), PCCC, phòng chống mối công trình theo tiêu chuẩn quy chuẩn.
 - c) Đường tạm: Xây dựng đường tạm mặt đường BTXM rộng khoảng 5 m dài khoảng 50 m nối từ đường liên thôn Giang Liễu và Hà Liễu vào trường để phục vụ nhu cầu sử dụng giai đoạn trước mắt (khi đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm xã thực hiện đầu tư xây dựng tuyến đường theo quy hoạch được phê duyệt).
6. Dự kiến tổng mức đầu tư: **54.959.952.000 đồng** (*Năm mươi tư tỷ, chín trăm năm mươi chín triệu, chín trăm năm mươi hai nghìn đồng*).
7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn đầu tư công ngân sách tỉnh và các nguồn vốn khác (nếu có) giai đoạn 2016 - 2020 và giai đoạn tiếp theo.
8. Thời gian thực hiện dự án: 2019 -:- 2023./.

PHỤ LỤC 11**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng
Khu đền thờ Nguyễn Cao tại xã Cách Bi, huyện Quế Võ**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 378/TTr-UBND ngày 22/10/2019.

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Khu đền thờ Nguyễn Cao tại xã Cách Bi, huyện Quế Võ với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Khu đền thờ Nguyễn Cao tại xã Cách Bi, huyện Quế Võ.
2. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án huyện Quế Võ.
3. Loại dự án: Dự án nhóm B.
4. Địa điểm đầu tư: Xã Cách Bi, huyện Quế Võ.
5. Nội dung quy mô đầu tư:
 - Đền thờ chính: Diện tích xây dựng khoảng 710m², nhà cao 01 tầng, xây dựng theo lối kiến trúc đình, đền truyền thống; kết cấu gỗ Lim cho phần thân, mái lợp ngói, phần móng sử dụng kết cấu BTCT.
 - Nhà Tả vu: Diện tích xây dựng khoảng 220m², nhà cao 01 tầng, xây dựng theo lối kiến trúc đình, đền truyền thống; kết cấu gỗ Lim cho phần thân, mái lợp ngói, phần móng sử dụng kết cấu BTCT.
 - Nhà Hữu vu: Diện tích xây dựng khoảng 220m², nhà cao 01 tầng, xây dựng theo lối kiến trúc đình, đền truyền thống; kết cấu gỗ Lim cho phần thân, mái lợp ngói, phần móng sử dụng kết cấu BTCT.
 - Nhà bia (số lượng 02 nhà): Diện tích xây dựng khoảng 45m², xây dựng theo lối kiến trúc đình, đền truyền thống; sử dụng kết cấu gỗ Lim cho phần thân, mái lợp ngói, phần móng sử dụng kết cấu BTCT.
 - Cổng nghi môn nội: Diện tích xây dựng khoảng 110m², xây dựng theo lối kiến trúc đình, đền truyền thống; kết cấu gỗ Lim cho phần thân, mái lợp ngói, phần móng sử dụng kết cấu BTCT.
 - Nhà hóa lễ: Diện tích xây dựng khoảng 24m², kết cấu BTCT kết hợp xây gạch phù hợp theo lối kiến trúc cổ truyền của khu đền.

- Nhà bếp + ăn: Diện tích xây dựng khoảng 110m², kết cấu BTCT kết hợp xây gạch phù hợp theo lối kiến trúc cổ truyền của khu đền.

- Nhà vệ sinh: Diện tích xây dựng khoảng 60m², sử dụng kết cấu BTCT kết hợp xây gạch phù hợp theo lối kiến trúc cổ truyền của khu đền.

- Nghi môn ngoài, bình phong sử dụng kết cấu đá.

- San nền, đắp đồi sử dụng đất cấp phối.

- Hệ thống giao thông và hạ tầng ngoài nhà (sân vườn, cây xanh, cấp thoát nước, hệ thống điện, PCCC, bể nước ngầm...) xây dựng đồng bộ, phù hợp.

- Thiết bị: Trạm biến áp, máy bơm, hệ thống PCCC và các thiết bị khác.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư: **143.409.000.000 đồng** (*Một trăm bốn mươi ba tỷ, bốn trăm linh chín triệu đồng*).

7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn đầu tư công ngân sách tỉnh, vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).

8. Thời gian thực hiện dự án: 2020 - 2023./.

PHỤ LỤC 12**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng bảo tồn, tôn tạo
và phát huy giá trị di tích Lê Chi Viên, xã Đại Lai, huyện Gia Bình**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 416/TTr-UBND ngày 28/10/2019.

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Lê Chi Viên, xã Đại Lai, huyện Gia Bình với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Lê Chi Viên, xã Đại Lai, huyện Gia Bình.

2. Loại dự án: Dự án nhóm B.

3. Chủ đầu tư: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Ninh.

4. Địa điểm đầu tư: Xã Đại Lai, huyện Gia Bình.

5. Nội dung đầu tư:

a) Nhóm 1: Là vùng lõi của di tích (khu nội tự), đây là khu vực bảo tồn của khu di tích. Khuôn viên khu nội tự xây tường bao, cổng vào cách ly với các khu vực còn lại; các hạng mục trong khu nội tự:

- Đền chính: Bố cục theo kiểu “tiền nhất, hậu đình” bao gồm tòa Tiền đường và Thượng điện.

+ Tòa Tiền đường: Xây dựng trên mặt bằng chữ nhật, có diện tích khoảng 240 m², hình thức kiến trúc theo kiểu nhà 7 gian, 2 dĩ, 4 mái đao cong. Kết cấu chịu lực sử dụng vì kèo bằng gỗ lim theo kiểu chồng rường, đục chạm hoa văn trang trí theo chủ đề truyền thống.

Mái lợp ngói mũi hài, bờ nóc bờ chảy xây gạch, đắp vẽ hoa văn trang trí theo chủ đề truyền thống như: Lưỡng long châu mặt nguyệt, kìm nóc, đầu đao bằng vữa truyền thống.

Nền lát gạch bát, mạch chữ công. Chân tảng, bậc tam cấp bằng đá xanh nguyên khối.

Cửa đi bằng gỗ lim theo kiểu thượng song hạ bản, cửa sổ hoa văn chữ thọ bằng bê tông đắp vẽ.

Xử lý chống mối toàn bộ công trình bằng hệ thống hào chống mối bố trí xung quanh công trình, các móng cột và rải thuốc chống mối toàn bộ nền trước khi hoàn thiện lát gạch.

Lắp đặt đường điện, đèn chiếu sáng phù hợp với không gian di tích đảm bảo thẩm mỹ chung. Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy đảm bảo tiêu chuẩn.

+ Thượng điện: Có vị trí nằm ở phía sau và thẳng trục “nhất chính đạo” với tòa tiền tế. Xây dựng trên mặt bằng có diện tích khoảng 410 m², bố cục hình chữ “Đình”. Thượng điện 7 gian, 2 dĩ, chông diêm 8 mái đao cong; hậu cung gồm 2 gian nổi vuông góc với Thượng điện tại gian giữa.

Kết cấu chịu lực sử dụng vì kèo bằng gỗ lim theo kiểu chông rường, đục chạm hoa văn trang trí theo chủ đề truyền thống.

Mái lợp ngói mũi hài, bờ nóc bờ chảy xây gạch, đắp vẽ hoa văn trang trí theo chủ đề truyền thống như: lưỡng long châu mặt nguyệt, kìm nóc, đầu đao... bằng vữa truyền thống.

Nền lát gạch bát, mạch lát hình chữ công. Chân tảng, bậc tam cấp bằng đá xanh nguyên khối.

Cửa đi bằng gỗ lim theo kiểu thượng song hạ bản, cửa sổ hoa văn chữ thọ bằng bê tông đắp vẽ.

Xử lý chống mối toàn bộ công trình bằng hệ thống hào chống mối được bố trí xung quanh công trình, các móng cột và rải thuốc chống mối toàn bộ nền trước khi hoàn thiện lát gạch.

Lắp đặt đường điện, đèn chiếu sáng phù hợp với không gian di tích đảm bảo kỹ thuật, thẩm mỹ. Hệ thống phòng cháy chữa cháy đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn.

- Phương đình: Xây dựng trên mặt bằng hình vuông, diện tích khoảng 36 m². Hình thức kiến trúc kiểu chông diêm 8 mái đao cong.

+ Kết cấu chịu lực sử dụng hệ khung vì kèo bằng gỗ lim, mái lợp ngói mũi hài, bờ nóc bờ chảy xây gạch, đắp vẽ hoa văn trang trí.

+ Nền lát gạch bát, mạch lát hình chữ công, chân tảng, bó hè bằng đá xanh nguyên khối.

- + Lắp đặt đường điện, chống mối công trình, bình bọt PCCC.
- Tả vu, hữu vu: Xây dựng đăng đối 2 bên sân phía trước tòa tiền đường, mặt bằng xây dựng hình chữ nhật có diện tích 90 m², hình thức kiến trúc theo kiểu nhà 5 gian, 2 dĩ, 4 mái đao cong.
 - + Kết cấu chịu lực sử dụng vì kèo bằng gỗ lim, mái lợp ngói mũi hài, bờ nóc, bờ chảy đắp vẽ hoa văn trang trí.
 - + Nền lát gạch bát, mạch lát hình chữ công. Chân tảng, bó hè bằng đá xanh nguyên khối.
 - + Chống mối công trình, lắp đặt đường điện, đèn chiếu sáng, hệ thống phòng cháy chữa cháy đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn.
- Cổng ngũ môn: Xây dựng tại vị trí nằm trên trục “nhất chính đạo”, kết cấu xây gạch, hình thức kiến trúc truyền thống gồm 3 cổng.
 - + Cổng chính ở giữa thiết kế 2 tầng có cầu thang lên 2 bên. Cửa đi cuốn vòm, cánh cửa bằng gỗ lim, 2 bên trang trí 2 trụ biểu đắp hoa văn trang trí. Tầng 2 theo kiểu nhà chồng diêm 8 mái đao cong, sử dụng vì kèo gỗ lim, mái lợp ngói mũi hài, bờ nóc, bờ chảy đắp vẽ hoa văn trang trí.
 - + Cổng phụ đăng đối 2 bên cổng chính, hình thức kiến trúc tương tự cổng chính với quy mô nhỏ hơn.
- Nhà bia: Gồm 2 hạng mục xây dựng đăng đối 2 bên trục nhất chính đạo. Diện tích xây dựng khoảng 24 m², hình thức kiến trúc theo kiểu truyền thống, chồng diêm 2 tầng 8 mái. Hệ khung vì kèo bằng gỗ lim, mái lợp ngói mũi hài, bờ nóc, bờ chảy xây gạch đắp vữa xi măng.
 - Miếu thờ: Mặt bằng xây dựng hình chữ nhật, hình thức theo kiểu nhà bit đốc truyền thống. Kết cấu xây tường gạch, hệ kết cấu mái bao gồm hoành, rui bằng gỗ lim. Mái lợp ngói mũi hài, nền lát gạch bát mạch chữ công. Lắp đặt đường điện, hệ thống PCCC, chống mối toàn bộ công trình.
 - Bình phong: Xây bằng gạch, đắp vẽ hoa văn theo chủ đề truyền thống. Hình thức kiểu cuốn thư, đối xứng 2 bên là 4 trụ biểu trang trí các hoa văn, họa tiết truyền thống: lồng đèn, tứ phương, nghệ châu.

- Đài giọt lệt, tượng đài Nguyễn Trãi và Nguyễn Thị Lộ: Giữ nguyên các hạng mục này, vệ sinh toàn bộ bề mặt, loại bỏ các yếu tố hư hại ảnh hưởng xấu tới công trình.

- Nhà vệ sinh: Mặt bằng xây dựng hình chữ nhật có diện tích khoảng 30 m², hình thức kiến trúc theo kiểu nhà bit đốc truyền thống. Mặt bằng công năng chia thành 2 phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt. Kết cấu chịu lực sử dụng hệ khung vì kèo bằng BTCT. Mái lợp ngói mũi hài, bờ nóc bờ chảy xây gạch. Nền lát gạch ceramic chống trơn, tường ốp gạch ceramic cao 2,1m. Lắp đặt trang thiết bị vệ sinh, bếp, hệ thống cấp điện, đèn chiếu sáng, phòng cháy chữa cháy.

- Am hóa sớ: Xây dựng am hóa sớ có hình thức theo kiểu truyền thống, nhà xây gạch, 4 mái đao cong. Mái đỡ BTCT dán ngói mũi hài.

- Cổng phụ, tường rào: Xây dựng tường rào bao quanh khu nội tự, hình thức truyền thống, bổ trụ gạch, tường trang trí ô thoáng bằng gạch gốm hoa chanh. Cổng phụ xây gạch theo kiểu chồng diêm 8 mái, mái dán ngói mũi hài, bờ nóc, bờ chảy đắp vẽ hoa văn; cột, tường đắp trát hoa văn, phào chỉ.

- Sân vườn, hạ tầng kỹ thuật khu nội tự: Chỉnh trang sân vườn, bó vỉa bồn cây bằng đá xanh nguyên khối. Sân lát đá xanh, mạch lát hình chữ công. Hệ thống rãnh thoát nước, lắp đặt đường điện chiếu sáng ngoài nhà. Trồng bổ sung cây xanh tạo cảnh quan, bóng mát.

b) Nhóm 2: Là khu vực mở rộng bao quanh khu nội tự với chức năng hỗ trợ và phát huy giá trị di tích, tạo nên một tổng thể hoàn chỉnh cho khu di tích.

- Cổng tứ trụ: Xây dựng tại vị trí nằm trên trục “nhất chính đạo” sát với hồ bán nguyệt. Kết cấu xây gạch, hình thức kiến trúc kiểu tứ trụ truyền thống, 2 trụ lớn tạo thành lối đi ở giữa, đỉnh trụ trang trí hoa văn lồng đèn, tứ phượng. 2 trụ nhỏ đăng đối 2 bên tạo thành 2 lối đi, đỉnh trụ trang trí lồng đèn, nghê châu.

- Hồ bán nguyệt, sân lễ hội: Vị trí nằm trên trục “nhất chính đạo” của đền chính.

+ Hồ bán nguyệt: Thành hồ xây đá hộc, lan can bằng đá xanh. Lắp đặt đường ống chống tràn thoát ra rãnh thoát nước của khu di tích.

+ Sân lễ hội: Là quảng trường tổ chức các sự kiện, sinh hoạt cộng đồng, lễ hội truyền thống của di tích. Đây cũng là vùng đệm dừng chân của du khách khi di

chuyển từ bên ngoài và bãi đỗ xe vào. Kết cấu mặt sân lát đá xanh, bó vỉa bằng đá xanh nguyên khối.

- Thủy đình: Trên mặt hồ, diện tích khoảng 60 m², hình thức kiến trúc theo kiểu nhà 4 mái đao cong truyền thống. Kết cấu khung vì kèo bằng gỗ lim, mái lợp ngói mũi hài, nền lát gạch bát, mạch chữ công. Xây dựng trên hệ kết cấu sàn BTCT có trụ đỡ cao hơn mặt nước hồ. Xây dựng cầu, lan can đá ra thủy đình.

- Bãi đỗ xe: Xây dựng bãi đỗ xe kết hợp cây xanh đảm bảo cảnh quan khu di tích. Bãi đỗ xe tiếp giáp với đường bê tông liên xã và có lối vào riêng biệt.

- Khu đón tiếp: Mặt bằng xây dựng hình chữ nhật có diện tích khoảng 180 m², hình thức kiến trúc kiểu nhà 4 mái truyền thống. Kết cấu chịu lực sử dụng vì kèo gỗ lim, mái lợp ngói mũi hài. Nền lát gạch bát, mạch chữ công. Chân tảng, bậc tam cấp bằng đá xanh nguyên khối. Cửa đi thượng song hạ bản bằng gỗ lim. Xử lý chống mối toàn bộ công trình, lắp đặt đường điện, hệ thống phòng cháy chữa cháy đảm bảo tiêu chuẩn.

- Khu dịch vụ, ban quản lý:

+ Nhà dịch vụ: Xây dựng trên mặt bằng chữ nhật có diện tích khoảng 120 m², hình thức kiến trúc kiểu nhà 4 mái truyền thống. Kết cấu chịu lực sử dụng vì kèo bằng gỗ lim, mái lợp ngói mũi hài. Nền lát gạch bát, mạch chữ công; chân tảng, bậc tam cấp bằng đá xanh nguyên khối. Cửa đi thượng song hạ bản bằng gỗ lim. Xử lý chống mối toàn bộ công trình, lắp đặt đường điện, hệ thống phòng cháy chữa cháy đảm bảo tiêu chuẩn.

+ Nhà ban quản lý di tích: Mặt bằng xây dựng có diện tích khoảng 140 m², vị trí ở phía sau và có hành lang nối thông nhà đón tiếp, hình thức kiến trúc, kết cấu công trình tương tự nhà đón tiếp.

- Khu giới thiệu lịch sử di tích: Là khu vực trung bày, giới thiệu cho khách tham quan đến tìm hiểu và nghiên cứu về lịch sử tích Lê Chi Viên. Các công trình tạo thành một chuỗi liên hoàn, có diện tích khoảng 600 m², bên trong trung bày các hình ảnh giới thiệu về tiến trình lịch sử, cuộc đời của danh nhân Nguyễn Trãi và

tích Lê Chi Viên. Các hạng mục công trình xây dựng theo hình thức truyền thống. Kết cấu công trình sử dụng vì kèo bằng gỗ lim, mái lợp ngói mũi hài, nền lát gạch bát, mạch chữ công; chân tảng, bậc tam cấp bằng đá xanh nguyên khối. Xử lý chống mối toàn bộ công trình, lắp đặt đường điện, hệ thống phòng cháy chữa cháy đảm bảo tiêu chuẩn.

Dịch chuyển đài Lê Chi Viên từ khu vực sân lễ hội về khu vực giới thiệu lịch sử di tích, tạo đường dạo, cảnh quan, cây xanh tạo điểm nhấn, thu hút khách tham quan cho khu di tích.

- Sân vườn, cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật: Xây dựng cảnh quan bao gồm công viên, sân vườn, cây xanh, mặt nước tạo nên một kiến trúc, cảnh quan hài hòa tăng tính đa dạng trong việc thu hút khách du lịch, tham quan cho khu di tích.

- Hạ tầng kỹ thuật bao gồm: San nền, hệ thống cấp, thoát nước đồng bộ, hệ thống cấp điện, trạm biến áp, phòng cháy chữa cháy đồng bộ theo tiêu chuẩn.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư: **195.000.000.000 đồng** (*Một trăm chín mươi lăm tỷ đồng*).

7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn đầu tư công ngân sách tỉnh, vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020 - 2024./.

PHỤ LỤC 13**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng
đường kênh Bắc (282B) đoạn từ Xuân Lai đi TL.285 mới**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 423/TTr-UBND ngày 28/10/2019.

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường kênh Bắc (282B) đoạn từ Xuân Lai đi TL.285 mới với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng đường kênh Bắc (282B) đoạn từ Xuân Lai đi TL.285 mới.
2. Địa điểm thực hiện đầu tư: Huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.
3. Nhóm dự án: Nhóm B.
4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý các dự án xây dựng huyện Gia Bình.
5. Quy mô, nội dung đầu tư:

a) Quy mô đầu tư: Tổng chiều dài tuyến khoảng 4.500m. Trong đó:

- Điểm đầu: Xuất phát từ Km0+00 theo lý trình lập dự án (giao với ĐT.279 theo quy hoạch).

- Điểm cuối: Kết thúc tại Km4+500 theo lý trình lập dự án (giao với ĐT.285).

Theo Đồ án điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bắc Ninh đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 17/10/2018, tuyến ĐT.282B có mặt cắt ngang điển hình rộng $B_n=56m$. Trong đó, đoạn qua thị trấn Hồ có mặt cắt ngang điển hình: $56m=[5+15+2+12(\text{kênh})+2+15+5]$; đoạn còn lại có mặt cắt ngang điển hình: $56m=(5+7,5+2+11,5+4+11,5+2+7,5+5)$.

Tuy nhiên, để góp phần xây dựng tuyến ĐT.282B với quy mô đồng bộ, xuyên suốt giữa các huyện Gia Bình và Thuận Thành, đảm bảo hiệu quả trước mắt và lâu dài, HĐĐ cấp tỉnh đề xuất sử dụng đồng nhất mặt cắt ngang điển hình toàn tuyến ĐT.282B là $56m=[5+15+2+12+2+15+5]$.

Theo đó, trong giai đoạn này do nguồn kinh phí còn hạn hẹp nên đầu tư xây dựng một phần mặt cắt ngang trước để phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân, về sau

khi có nguồn kinh phí thì hoàn thiện theo quy hoạch được phê duyệt. Cụ thể, đầu tư xây mặt cắt ngang nền đường rộng $B_n=16m$ (trong đó: Mặt đường rộng $B_m=15m$; Lề đường rộng $B_l=2x0,5m$).

* Bình đồ hướng tuyến: Hướng tuyến về cơ bản theo hướng quy hoạch đã được phê duyệt và có nắn chỉnh để phù hợp hiện trạng.

* Cao độ mặt đường: Khống chế theo cao độ quy hoạch được phê duyệt, cao độ tại các điểm giao cắt với các tuyến đường đã có, phù hợp với cao độ kênh Bắc và hiện trạng của các công trình khu vực lân cận.

b) Nội dung đầu tư: Đầu tư xây dựng đồng bộ nền đường, mặt đường cấp cao A1; Hệ thống thoát nước; cầu hoặc cống hộp qua kênh; hoàn trả hệ thống kênh, mương thủy lợi (nếu có) và hệ thống an toàn giao thông đồng bộ theo quy định.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư: **192.983.946.000 đồng** (Một trăm chín mươi hai tỷ, chín trăm tám mươi ba triệu, chín trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	106.790.544.000 đồng;
- Chi phí GPMB:	51.456.350.000 đồng;
- Chi phí QLDA:	1.867.767.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	7.634.029.000 đồng;
- Chi phí khác:	7.691.261.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	17.543.995.000 đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, giai đoạn 2021-2025 và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020÷2024.

9. Quyết nghị phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án này của Hội đồng nhân dân tỉnh sẽ thay thế quyết định chủ trương đầu tư tại Văn bản số 131/TT-HĐND ngày 03/10/2018 của Thường trực HĐND tỉnh về việc đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp đường kênh Bắc – ĐT.282B mới giai đoạn 1, đoạn từ ĐT.280 đến đường dẫn cầu Bình Than./.

PHỤ LỤC 14**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng
tuyến đường phía Tây thị trấn Gia Bình (từ TL.282B đến đường
Cao Lỗ Vương), huyện Gia Bình – Giai đoạn 1**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 424/TTr-UBND ngày 28/10/2019.

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường phía Tây thị trấn Gia Bình (từ TL.282B đến đường Cao Lỗ Vương), huyện Gia Bình – Giai đoạn 1 với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường phía Tây thị trấn Gia Bình (từ TL.282B đến đường Cao Lỗ Vương), huyện Gia Bình – Giai đoạn 1.

2. Địa điểm thực hiện đầu tư: Huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý các dự án xây dựng huyện Gia Bình.

5. Quy mô, nội dung đầu tư, bình đồ, hướng tuyến:

a) Quy mô đầu tư: Tổng chiều dài tuyến lập dự án khoảng 900m, cụ thể:

- Điểm đầu: Xuất phát tại Km0+00 lý trình dự án lập (giao với đường TL.282B theo quy hoạch thuộc xã Đông Cứu, huyện Gia Bình).

- Điểm cuối: Kết thúc tại Km 0+900 lý trình dự án lập (giao với QL.17 thuộc thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình).

- Quy mô mặt cắt:

Theo Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Gia Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 07/7/2017), tuyến đường có mặt cắt ngang điển hình rộng 42,0m (trong đó lòng đường rộng 2x10,5m, hè đường rộng 2x8,0m, giải phân cách giữa rộng 5,0m). Tuy nhiên, căn cứ vào nhu cầu thực tế trước mắt đầu tư xây dựng tuyến đường phía bên trái, với mặt cắt ngang rộng 19,25m (trong đó lòng đường rộng 10,5m, hè trái rộng 8,0m, lề đường phải rộng 0,75m). Sau này đầu tư các hạng mục còn lại đảm bảo theo mặt cắt quy hoạch được duyệt.

b) Nội dung đầu tư:

Đầu tư xây dựng các hạng mục nền, mặt đường cấp cao A1; hệ thống thoát nước, cây xanh, tuynel kỹ thuật; hệ thống điện chiếu sáng (đoạn qua cụm công nghiệp Đông Bình); hoàn trả kênh mương thủy lợi (nếu có) và hệ thống an toàn giao thông đồng bộ theo quy định. Riêng đoạn không qua khu dân cư chỉ bó vỉa và không lát gạch hè đường.

c) Bình đồ hướng tuyến: Hướng tuyến xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

d) Cao độ mặt đường được khống chế theo cao độ quy hoạch, cao độ tại các điểm giao cắt với các tuyến đường đã có và đang thi công, cao độ các công trình kiên cố hiện trạng.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư: **109.039.684.000 đồng** (*Một trăm linh chín tỷ, không trăm ba mươi chín triệu, sáu trăm tám mươi bốn nghìn đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	36.971.869.000 đồng;
- Chi phí bồi thường, GPMB:	54.342.436.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	876.233.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	3.781.685.000 đồng;
- Chi phí khác:	3.154.762.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	9.912.699.000 đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, giai đoạn 2021-2025 và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020÷2024.

9. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới./.

PHỤ LỤC 15**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng
tuyến đường phía Đông thị trấn Gia Bình (đoạn từ đường QL.17 đến
khu thương mại phía Bắc núi Thiên Thai), huyện Gia Bình**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 425/TTr-UBND ngày 28/10/2019.

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường phía Đông thị trấn Gia Bình (đoạn từ đường QL.17 đến khu thương mại phía Bắc núi Thiên Thai), huyện Gia Bình với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường phía Đông thị trấn Gia Bình (đoạn từ đường QL.17 đến khu thương mại phía Bắc núi Thiên Thai), huyện Gia Bình.

2. Địa điểm thực hiện đầu tư: Huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý các dự án xây dựng huyện Gia Bình.

5. Quy mô, nội dung đầu tư, bình đồ, hướng tuyến:

a) Quy mô đầu tư: Tổng chiều dài tuyến lập dự án khoảng 2.400m, cụ thể:

- Điểm đầu: Xuất phát tại Km0+00 lý trình dự án lập (giao với đường QL.17 thuộc địa phận thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình).

- Điểm cuối: Kết thúc tại Km 2+400 lý trình dự án lập (giao với đê Hữu Đuống thuộc địa phận xã Đông Cứu, huyện Gia Bình).

- Quy mô mặt cắt:

Theo Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Gia Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 07/7/2017), tuyến đường có mặt cắt ngang rộng 25,0m (trong đó lòng đường rộng 14,0m, hè đường rộng 2x5,5m). Tuy nhiên, trên cơ sở quy hoạch hệ thống giao thông có xét đến nhu cầu của khu vực lân cận. HĐĐT cấp tỉnh đã thống nhất điều chỉnh lòng đường từ rộng 14,0m xuống còn rộng 10,5m; theo đó vỉa hè từ rộng 5,5m lên thành 7,25m mỗi bên. Nhưng căn cứ vào nhu cầu thực tế, trước

mất đầu tư xây dựng tuyến đường với mặt cắt ngang nền đường rộng 12,0m (trong đó lòng đường rộng 10,5m, lề đường rộng 2x0,75m); riêng đoạn đầu tuyến qua khu dân cư đầu tư hè đường theo quy hoạch. Sau này đầu tư các hạng mục còn lại đảm bảo theo mặt cắt quy hoạch được duyệt.

b) Nội dung đầu tư:

Đầu tư xây dựng các hạng mục nền, mặt đường cấp cao A1; hệ thống thoát nước dọc, vỉa hè, cây xanh, điện chiếu sáng, tuynel kỹ thuật (đoạn qua khu dân cư); hệ thống thoát nước ngang đường, tuynel kỹ thuật tại các nút giao thông; hoàn trả kênh, mương thủy lợi (nếu có) và hệ thống an toàn giao thông đồng bộ theo quy định.

c) Bình đồ hướng tuyến: Hướng tuyến xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

d) Cao độ mặt đường được khống chế theo cao độ quy hoạch, cao độ tại các điểm giao cắt với các tuyến đường đã có và đang thi công, cao độ các công trình kiên cố hiện trạng.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư: **93.143.587.000 đồng** (*Chín mươi ba tỷ, một trăm bốn mươi ba triệu, năm trăm tám mươi bảy nghìn đồng*)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	33.396.155.000 đồng;
- Chi phí bồi thường, GPMB:	42.627.163.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	801.174.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	4.155.398.000 đồng;
- Chi phí khác:	3.696.098.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	8.467.599.000 đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, giai đoạn 2021-2025 và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020÷2024.

9. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới./.

PHỤ LỤC 16**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng
tuyến đường phía Nam thị trấn Gia Bình (từ Trường mầm non
Hoàng Đăng Miện đến đường TL.279), huyện Gia Bình**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 426/TTr-UBND ngày 24/10/2019.

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường phía Nam thị trấn Gia Bình (từ Trường mầm non Hoàng Đăng Miện đến đường TL.279), huyện Gia Bình với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường phía Nam thị trấn Gia Bình (từ Trường mầm non Hoàng Đăng Miện đến đường TL.279), huyện Gia Bình.

2. Địa điểm thực hiện đầu tư: Huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý các dự án xây dựng huyện Gia Bình.

5. Quy mô, nội dung đầu tư, bình đồ, hướng tuyến:

a) Quy mô đầu tư: Tổng chiều dài tuyến lập dự án khoảng 2.650m, cụ thể:

- Điểm đầu: Xuất phát tại Km0+00 lý trình dự án lập (giao với đường Cao lộ Vương kéo dài theo quy hoạch thuộc thị trấn Gia Bình).

- Điểm cuối: Kết thúc tại Km 2+650 lý trình dự án lập (giao với đường TL.279 mới theo quy hoạch thuộc thị trấn Gia Bình).

- Quy mô mặt cắt:

Theo Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Gia Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 07/7/2017), tuyến đường được chia thành 02 mặt cắt:

+ Đoạn từ Km0+00 – Km0+250: Mặt cắt ngang điển hình rộng 42,0m (trong đó lòng đường rộng 2x10,5m, hè đường rộng 2x8,0m, giải phân cách giữa rộng 5,0m).

+ Đoạn từ Km0+250 – Km2+650: Mặt cắt ngang điển hình rộng 16,0m (trong đó lòng đường rộng 7,5m, hè đường rộng 2x4,25m).

Tuy nhiên, căn cứ vào nhu cầu thực tế trước mắt đầu tư xây dựng tuyến đường với mặt cắt cụ thể như sau:

+ Đoạn từ Km0+00 – Km0+250: Đầu tư xây dựng tuyến đường phía bên trái, với mặt cắt ngang rộng 19,25m (trong đó lòng đường rộng 10,5m, hè trái rộng 8,0m, lề đường phải rộng 0,75m).

+ Đoạn từ Km0+250 – Km1+450: Đầu tư xây dựng với mặt cắt ngang rộng 16,0m (trong đó lòng đường rộng 7,5m, hè đường rộng 2x4,25m).

+ Đoạn từ Km1+450 – Km2+650: Đầu tư xây dựng với mặt cắt ngang rộng 9,0m (trong đó lòng đường rộng 7,5m, lề đường rộng 2x0,75m).

Sau này, đầu tư các hạng mục còn lại đảm bảo theo mặt cắt ngang điển hình theo quy hoạch được duyệt.

b) Nội dung đầu tư:

Đầu tư xây dựng các hạng mục nền, mặt đường cấp cao A1; hệ thống thoát nước, vỉa hè, cây xanh, tuynel kỹ thuật đoạn từ Km0+00 – Km0+250 & Km0+250 – Km1+450; hệ thống điện chiếu sáng; hệ thống thoát nước ngang đường, tuynel kỹ thuật tại các nút giao thông; công trình (cầu hoặc cống) qua kênh (sông), hoàn trả kênh mương thủy lợi (nếu có) và hệ thống an toàn giao thông đồng bộ theo quy định.

c) Bình đồ hướng tuyến: Hướng tuyến xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

d) Cao độ mặt đường được khống chế theo cao độ quy hoạch, cao độ tại các điểm giao cắt với các tuyến đường đã có và đang thi công, cao độ các công trình kiên cố hiện trạng.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư: **146.936.492.000 đồng** (Một trăm bốn mươi sáu tỷ, chín trăm ba mươi sáu triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	79.743.639.000 đồng;
- Chi phí bồi thường, GPMB:	38.978.095.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	1.592.480.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	7.425.923.000 đồng;
- Chi phí khác:	5.838.492.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	13.357.863.000 đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, giai đoạn 2021-2025 và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020÷2024.

9. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới./.

PHỤ LỤC 17**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng
cải tạo, nâng cấp tuyến đường nối ĐT.285 cũ đi đê Hữu Đuống,
địa phận xã Thái Bảo, huyện Gia Bình**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 427/TTr-UBND ngày 28/10/2019.

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp tuyến đường nối ĐT.285 cũ đi đê Hữu Đuống, địa phận xã Thái Bảo, huyện Gia Bình với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp tuyến đường nối ĐT.285 cũ đi đê Hữu Đuống, địa phận xã Thái Bảo, huyện Gia Bình.

2. Địa điểm thực hiện đầu tư: Huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý các dự án xây dựng huyện Gia Bình.

5. Quy mô, nội dung đầu tư:

a) Quy mô đầu tư: Tổng chiều dài các tuyến (01 tuyến chính + 01 tuyến nhánh) lập dự án khoảng 2.600m, cụ thể:

- Tuyến chính (chiều dài khoảng 2.400m), với:

+ Điểm đầu: Xuất phát tại Km0+00 lý trình dự án lập (giao với dự án ĐTXD cải tạo, nâng cấp tuyến đường TL.285 cũ (đoạn từ Phương Triện, xã Đại Lai đi Nhân Hữu, xã Nhân Thắng) huyện Gia Bình đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1561/QĐ-UBND ngày 30/10/2017).

+ Điểm cuối: Kết thúc tại Km 2+400 lý trình dự án lập (giao với đê Hữu Đuống, thuộc địa phận xã Thái Bảo).

- Tuyến nhánh (chiều dài khoảng 200m), với: Điểm đầu đầu nối với tuyến chính, điểm cuối giao với đê Hữu Đuống, thuộc địa phận xã Thái Bảo

- Quy mô mặt cắt:

Theo Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Gia Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 07/7/2017), tuyến đường có mặt cắt ngang rộng 20,5m (trong đó lòng đường rộng 10,5m, hè đường rộng 2x5,0m); đối với đoạn qua khu dân cư với lòng

đường rộng 10,5m (theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của UBND huyện Gia Bình).

Tuy nhiên, do khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng, cũng như trên cơ sở nhu cầu của địa phương và khu vực lân cận. Giai đoạn này, đoạn qua khu dân cư, đầu tư xây dựng với lòng đường rộng tối thiểu 7,5m, vỉa hè theo hiện trạng nhưng rộng tối thiểu 1,0m; đối với đoạn ngoài khu dân cư, trước mắt đầu tư xây dựng với mặt cắt ngang đường rộng 12,0m (trong đó lòng đường rộng 10,5m, lề đường rộng 2x0,75m). Sau này đầu tư các hạng mục còn lại đảm bảo theo mặt cắt quy hoạch được duyệt.

b) Nội dung đầu tư:

Đầu tư xây dựng các hạng mục nền, mặt đường cấp cao A1; hệ thống thoát nước, vỉa hè, hào cống cấp kỹ thuật (đối với đoạn qua khu dân cư); hệ thống thoát nước ngang, hệ thống điện chiếu sáng, hào kỹ thuật tại các nút giao thông, công trình (cầu hoặc cống) qua kênh Bắc, hoàn trả kênh mương thủy lợi (nếu có) và hệ thống an toàn giao thông đồng bộ theo quy định.

c) Bình đồ hướng tuyến: Hướng tuyến xây dựng theo quy hoạch được duyệt và theo hướng tuyến hiện trạng đang sử dụng.

d) Cao độ mặt đường được khống chế theo cao độ quy hoạch, cao độ tại các điểm giao cắt với các tuyến đường đã có và đang thi công, cao độ các công trình kiên cố hiện trạng.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư: **90.141.986.000 đồng** (Chín mươi tỷ, một trăm bốn mươi một triệu, chín trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	48.559.642.000 đồng;
- Chi phí bồi thường, GPMB:	25.899.768.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	1.105.703.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	2.946.398.000 đồng;
- Chi phí khác:	3.435.749.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	8.194.726.000 đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, giai đoạn 2021-2025 và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020÷2024.

9. Hình thức đầu tư: Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp./.

PHỤ LỤC 18**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng
mạng lưới thu gom nước thải tập trung đô thị Gia Bình, huyện Gia Bình**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 390/TTr-UBND ngày 25/10/2019.

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng mạng lưới thu gom nước thải tập trung đô thị Gia Bình, huyện Gia Bình với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng mạng lưới thu gom nước thải tập trung đô thị Gia Bình, huyện Gia Bình.
2. Nhóm dự án, loại công trình: Dự án nhóm B; công trình Hạ tầng kỹ thuật.
3. Chủ đầu tư: Ban quản lý các dự án xây dựng huyện Gia Bình.
4. Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Gia Bình và một phần xã Quỳnh Phú, xã Đông Cứu.
5. Nội dung, quy mô đầu tư: Dự án đầu tư xây dựng mạng lưới thu gom nước thải tập trung đô thị Gia Bình, huyện Gia Bình gồm:
 - Tuyến ống, cống thu gom phân cấp thành các tuyến dịch vụ (đầu nối hộ gia đình) sử dụng ống D160-D200, tuyến cống tiểu khu D250-D300, các tuyến truyền tải D400. Tổng chiều dài các tuyến ống, cống khoảng 60.000m.
 - Các công trình trên tuyến gồm: Điểm đầu nối hộ gia đình; các hố ga thăm trên tuyến; các trạm bơm chuyển bậc và hệ thống cấp điện cho các trạm bơm.
6. Dự kiến tổng mức đầu tư: **123.295.057.000 đồng** (*Một trăm hai mươi ba tỷ, hai trăm chín mươi năm triệu, không trăm năm mươi bảy nghìn đồng*).
7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn đầu tư công ngân sách tỉnh giai đoạn 2016-2020, giai đoạn tiếp theo và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).
8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020 ÷ 2024./.

PHỤ LỤC 19**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng****Trường mầm non xã Đông Cứu, huyện Gia Bình**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 380/TTr-UBND ngày 23/10/2019.

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Trường mầm non xã Đông Cứu, huyện Gia Bình với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Trường mầm non xã Đông Cứu, huyện Gia Bình.
2. Chủ đầu tư: Ban quản lý các dự án xây dựng huyện Gia Bình.
3. Địa điểm đầu tư: xã Đông Cứu, huyện Gia Bình.
4. Loại dự án: Dự án nhóm B.
5. Nội dung, quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng trường mầm non xã Đông Cứu, huyện Gia Bình trên khu đất có diện tích khoảng 0,7 ha; quy mô 24 nhóm lớp học bao gồm các hạng mục (khối nhà lớp học kết hợp hiệu bộ với tổng diện tích sàn khoảng 6.350m² và các hạng mục phụ trợ).
 - Khối nhà lớp học + hiệu bộ + bếp nấu: Công trình hợp khối, khối nhà hiệu bộ cao 04 tầng, khối nhà lớp học cao 03 tầng. Diện tích xây dựng khoảng 2.000m², tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 6.350 m². Hệ thống kỹ thuật đồng bộ, đảm bảo quy định.
 - Các hạng mục phụ trợ gồm: Nhà để xe, nhà bảo vệ, sân vườn cây xanh, san nền, công tường rào, đường nội bộ, đường tạm vào trường, hệ thống hạ tầng kỹ thuật (hệ thống điện hạ thế, cấp thoát nước), phòng cháy chữa cháy và phòng chống môi công trình theo tiêu chuẩn, quy chuẩn.
6. Dự kiến tổng mức đầu tư: **63.571.402.000 đồng** (*Sáu mươi ba tỷ, năm trăm bảy mươi một triệu, bốn trăm linh hai nghìn đồng*).
7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn đầu tư công ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).
8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020 - 2024./.

PHỤ LỤC 20**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng trường Trung học cơ sở thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình***(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)*

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 374/TTr-UBND ngày 22/10/2019.

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng trường Trung học cơ sở thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng trường Trung học cơ sở thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình.
2. Loại dự án: Dự án nhóm B.
3. Chủ đầu tư: Ban quản lý các dự án xây dựng huyện Gia Bình.
4. Địa điểm thực hiện: Thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình.
5. Nội dung, quy mô đầu tư:
 - a. San lấp mặt bằng trên khu đất diện tích khoảng 3ha.
 - b. Xây mới nhà lớp học, phòng học bộ môn: Nhà cao 4 tầng, diện tích xây dựng khoảng 960m², tổng diện tích sàn khoảng 3.550m²; gồm 20 phòng lớp học và 07 phòng học bộ môn.
 - c. Xây mới nhà hiệu bộ, phòng phục vụ học tập, thư viện: Nhà cao 04 tầng, diện tích xây dựng khoảng 290m², tổng diện tích sàn khoảng 1.150m².
 - d. Xây mới nhà đa năng: Cao 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 550m².
 - e. Các hạng mục phụ trợ: Nhà bảo vệ, nhà để xe, cổng tường rào, bể nước ngầm, trạm biến áp, PCCC, sân đường nội bộ, cây xanh, chiếu sáng.
 - g. Phần thiết bị: Trang thiết bị học tập, giảng dạy.
6. Tổng mức đầu tư dự kiến: **60.980.647.000 đồng** (Sáu mươi tỷ, chín trăm tám mươi triệu, sáu trăm bốn mươi bảy nghìn đồng); trong đó:

- Chi phí xây dựng:	35.037.250.000 đồng;
- Chi phí thiết bị :	1.250.000.000 đồng;
- Chi phí GPMB:	13.170.000.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	889.038.000 đồng;
- Chi phí tư vấn:	3.111.250.000 đồng;
- Chi phí khác:	1.979.414.000 đồng;
- Dự phòng phí:	5.543.695.000 đồng.
7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn đầu tư công ngân sách tỉnh giai đoạn 2016-2020, giai đoạn 2021-2025 và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).
8. Thời gian thực hiện dự án: 2019 - 2023.

PHỤ LỤC 21**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng****Hạ tầng thiết yếu Trung tâm văn hóa thể thao huyện Yên Phong**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 389/TTr-UBND ngày 25/10/2019.

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng thiết yếu Trung tâm văn hóa thể thao huyện Yên Phong với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Hạ tầng thiết yếu Trung tâm văn hóa thể thao huyện Yên Phong.
2. Chủ đầu tư: Ban quản lý các dự án xây dựng huyện Yên Phong.
3. Loại dự án: Dự án nhóm B.
4. Địa điểm đầu tư: Thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.
5. Nội dung, quy mô đầu tư:
 - a) Sân vận động: Công trình cấp II; gồm:
 - Sân bóng đá kích thước 100 m x 64 m (kích thước xây dựng 108 m x 68 m); đường chạy 400 m rộng 6 làn; 2 đầu sân bố trí sân tập các môn điền kinh.
 - Khán đài quy mô 5.000 chỗ ngồi gồm 2 dãy khán đài đối diện, mỗi dãy 2.500 chỗ; phân làm 2 giai đoạn đầu tư; giai đoạn 1 gồm: Khán đài A (mái che và ghế Vip bố trí ở khu vực giữa khán đài với 500 chỗ ngồi); khán đài B đầu tư khi có nhu cầu.
 - b) Nhà thi đấu đa năng: Thiết kế với tiêu chuẩn thi đấu tổng hợp cấp quốc gia quy mô lớn; công trình cấp II: Kích thước tổng thể 50m x 30m (kích thước sân thi đấu 42m x 24m); chiều cao thông thủy 12,5 m; khán đài 1.500 chỗ.
 - c) Hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà và các hạng mục phụ trợ đồng bộ theo quy hoạch chi tiết mặt bằng được duyệt gồm: Nhà bảo vệ, nhà xe, nhà dịch vụ, cổng hàng rào, hoa sắt; hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng ngoài nhà, thông tin liên lạc, cấp thoát nước, PCCC; san nền, quảng trường, đường giao thông nội bộ, bãi đỗ xe, thảm cỏ, bồn hoa, cây xanh (Mục c sử dụng nguồn vốn ngân sách huyện).
6. Dự kiến tổng mức đầu tư (mục a và mục b nêu trên): **69.469.149.000 đồng** (Sáu mươi chín tỷ, bốn trăm sáu mươi chín triệu, một trăm bốn mươi chín nghìn đồng).
7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn đầu tư công ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).
8. Thời gian thực hiện dự án: 2020 - 2023./.

PHỤ LỤC 22**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng****Trường THPT Yên Phong số 1 - Phân khu số 2**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 415/TTr-UBND ngày 28/10/2019.

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Trường THPT Yên Phong số 1 - Phân khu số 2 với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng Trường THPT Yên Phong số 1 - Phân khu số 2.
2. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Bắc Ninh.
3. Loại dự án: Dự án nhóm B.
4. Địa điểm đầu tư: Huyện Yên Phong.
5. Nội dung, quy mô đầu tư:
 - a) Đầu tư xây dựng Trường THPT Yên Phong số 1 - Phân khu số 2 trên khu đất với diện tích khoảng 4,9 ha.
 - b) Xây dựng khối nhà lớp học: Quy mô 5 phòng học thông thường, 3 phòng Lý Hóa Sinh, 2 phòng Tin Học, 1 phòng Ngoại Ngữ, 1 phòng học đa năng với tổng diện tích sàn khoảng 3000 m².
 - c) Xây dựng khối nhà hiệu bộ: Tổng diện tích khoảng 600m².
 - d) Xây dựng 01 nhà đa năng có diện tích sàn khoảng 600 m².
 - e) Hạng mục phụ trợ:
 - Xây dựng cổng, tường rào, nhà thường trực, hệ thống hạ tầng kỹ thuật;
 - Sân đường nội bộ, điện chiếu sáng ngoài nhà;
 - Khu sân thể dục thể thao, sân bóng, bể bơi;
 - Bể nước, PCCC, chống mối;
 - Xây dựng Trạm biến áp đủ công suất cho nhà trường và hệ thống đường điện ngoài nhà.

g. Thiết bị: Trang thiết bị nội thất nhà lớp học, nhà hiệu bộ, nhà đa năng, khu thể dục thể thao, bể bơi, PCCC, trạm biến áp.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư: **100.000.000.000 đồng** (*Một trăm tỷ đồng*).

7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn đầu tư công ngân sách tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, giai đoạn tiếp theo và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).

8. Thời gian thực hiện dự án: 2019 - 2023.

PHỤ LỤC 23**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng
đường TL.277 đoạn từ nút giao TL.277 mới với đường TL.286
đi Đền thờ Lý Thường Kiệt, huyện Yên Phong (giai đoạn 1)**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 417/TTr-UBND ngày 28/10/2019.

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường TL.277 đoạn từ nút giao TL.277 mới với đường TL.286 đi Đền thờ Lý Thường Kiệt (giai đoạn 1) với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng đường TL.277 đoạn từ nút giao TL.277 mới với đường TL.286 đi Đền thờ Lý Thường Kiệt (giai đoạn 1).
2. Địa điểm thực hiện đầu tư: Huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.
3. Nhóm dự án: Nhóm B.
4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý các dự án xây dựng huyện Yên Phong.
5. Quy mô, nội dung đầu tư:

a) Quy mô đầu tư:

Theo Nghị quyết số 164/NQ-HĐND ngày 17/4/2019 của HĐND tỉnh thì dự án có điểm đầu tại nút giao TL.277 mới với đường TL.286, điểm cuối tuyến tại Đền thờ Lý Thường Kiệt với tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 808.333 triệu đồng. Tuy nhiên, trước mắt giai đoạn 1 đầu tư xây dựng đoạn tuyến từ Đền thờ Lý Thường Kiệt đến đường TL.285B theo quy hoạch với chiều dài tuyến lập dự án khoảng 800m:

- Điểm đầu: Xuất phát tại Km0+00 lý trình dự án lập (tại vị trí Đền thờ Lý Thường Kiệt, xã Tam Giang, huyện Yên Phong).

- Điểm cuối: Kết thúc tại Km 0+800 lý trình dự án lập (giao với đường TL.285B theo quy hoạch).

- Quy mô mặt cắt:

Theo Quyết định số 7175/QĐ-UBND ngày 29/8/2019 của UBND huyện Yên Phong về việc điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Nông thôn mới tỉ lệ 1/5000 theo định hướng lên phường xã Tam Giang, huyện Yên Phong. Tuyến đường TL. 277 (Giai đoạn 1: Đoạn từ Đền thờ Lý Thường Kiệt đến TL.285B) có 02 mặt cắt là

33,0m = (5,0+10,5+2,0+10,5+5,0) từ lý trình Km0+00 – Km0+200 và 40,0m = (6,0+10,5+7,0+10,5+6,0) từ lý trình Km0+200 – Km0+800. Tuy nhiên, để đảm bảo sự thống nhất toàn tuyến; UBND huyện Yên Phong đề nghị đầu tư xây dựng toàn tuyến đường với mặt cắt ngang rộng 33,0m.

Tuyến đường được thiết kế theo tiêu chuẩn đường đô thị với mặt cắt ngang cụ thể như sau: Trên cơ sở lòng đường hiện trạng rộng 7,0m, đầu tư mở rộng bảo đảm mặt cắt ngang rộng 33,0m (trong đó lòng đường rộng 2x10,5m, hè đường rộng 2x5,0m, dải phân cách giữa rộng 2,0m).

b) Nội dung đầu tư: Đầu tư xây dựng các hạng mục nền, mặt đường cấp cao A1; hệ thống thoát nước, vỉa hè, cây xanh, điện chiếu sáng, hào ống cấp kỹ thuật; công trình trên tuyến, hoàn trả kênh, mương thủy lợi (nếu có) và hệ thống an toàn giao thông đồng bộ theo quy định. Riêng đoạn không qua khu dân cư chỉ bố vỉa và không lát gạch hè đường.

c) Bình đồ hướng tuyến: Hướng tuyến cơ bản theo quy hoạch được duyệt và hiện trạng tuyến đường đang khai thác sử dụng.

d) Cao độ mặt đường được khống chế theo cao độ quy hoạch, cao độ tại các điểm giao cắt với các tuyến đường đã có và đang thi công, cao độ các công trình kiên cố hiện trạng.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư: **95.396.456.000 đồng** (Chín mươi lăm tỷ, ba trăm chín mươi sáu triệu, bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	30.240.888.000 đồng;
- Chi phí bồi thường, GPMB:	51.011.730.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	733.342.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	2.485.811.000 đồng;
- Chi phí khác:	2.252.280.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	8.672.405.000 đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, giai đoạn 2021-2025 và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020÷2024.

9. Hình thức đầu tư: Cải tạo, nâng cấp kết hợp đầu tư xây dựng mới./.

PHỤ LỤC 24**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng
mở rộng trường THCS trọng điểm huyện Yên Phong**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 388/TTr-UBND ngày 25/10/2019.

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng mở rộng trường THCS trọng điểm huyện Yên Phong với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng mở rộng trường THCS trọng điểm huyện Yên Phong.
2. Chủ đầu tư: Ban quản lý các dự án xây dựng huyện Yên Phong.
3. Loại dự án: Dự án nhóm B.
4. Địa điểm đầu tư: Thị trấn Chờ và xã Trung Nghĩa, huyện Yên Phong.
5. Nội dung, quy mô đầu tư xây dựng:
 - Nhà phòng học bộ môn và phục vụ học tập: Nhà cao 3 tầng, diện tích xây dựng 680 m²; tổng diện tích sàn 2.070m².
 - Nhà bán trú + nhà ăn: Nhà cao 3 tầng, diện tích xây dựng 780 m², tổng diện tích sàn xây dựng 2.370 m².
 - Sân thể thao: Sân bóng đá và các sân tập khác (bóng rổ, bóng chuyền, nhảy cao, nhảy xa).
 - Nhà xe học sinh: Diện tích 300 m².
 - Hành lang cầu: Diện tích khoảng 502 m² (liên thông giữa các tòa nhà).
 - Các hạng mục phụ trợ: San nền, cổng, tường rào, sân đường nội bộ, điện chiếu sáng ngoài nhà, PCCC.
6. Dự kiến tổng mức đầu tư: **69.593.154.000 đồng** (*Sáu mươi chín tỷ, năm trăm chín mươi ba triệu, một trăm năm mươi tư nghìn đồng*).
7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn đầu tư công ngân sách tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, giai đoạn tiếp theo và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).
8. Thời gian thực hiện dự án: 2020 - 2023./.

PHỤ LỤC 25**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng****đường từ TL.283 đi Khu công nghiệp Khai Sơn, huyện Thuận Thành**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 387/TTr-UBND ngày 25/10/2019.

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường từ TL.283 đi Khu công nghiệp Khai Sơn, huyện Thuận Thành với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng đường từ TL.283 đi Khu công nghiệp Khai Sơn, huyện Thuận Thành.

2. Địa điểm thực hiện đầu tư: Huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý các dự án xây dựng huyện Thuận Thành.

5. Mục tiêu đầu tư: Từng bước cụ thể hóa đồ án quy hoạch trên địa bàn để làm cơ sở cho việc quản lý xây dựng đô thị theo quy hoạch được duyệt; Tạo sự kết nối đồng bộ với các dự án đã và đang chuẩn bị triển khai thực hiện, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

6. Quy mô, nội dung đầu tư và bình đồ hướng tuyến:

a) Quy mô đầu tư: Tổng chiều dài tuyến lập dự án khoảng 2.400m, với:

- Điểm đầu: Xuất phát tại Km0+00 lý trình dự án lập (giao với đường TL.283 tại địa phận xã Trí Quả, huyện Thuận Thành).

- Điểm cuối: Kết thúc tại Km 2+400 lý trình dự án lập (giao với đường nội bộ trong phạm vi Khu công nghiệp Khai Sơn).

- Quy mô mặt cắt:

Theo Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Hồ và phụ cận, huyện Thuận Thành đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đang được điều chỉnh. Theo đó, tuyến đường dự kiến có mặt cắt ngang điển hình rộng 53,0m (trong đó mặt đường chính rộng 2x11,25m, mặt đường gom rộng 2x7,5m, hè đường rộng 2x5,0m, dải phân cách giữa rộng 2,5m, dải phân cách phụ rộng 2x1,5m).

Tuy nhiên, căn cứ vào nhu cầu thực tế trong giai đoạn này đề xuất đầu tư xây dựng tuyến đường chính bên phải với mặt cắt ngang nền đường rộng 13,25m (trong đó mặt đường rộng 11,25m, lề đường rộng 2x1,0m). Sau này đầu tư hoàn thiện đảm bảo mặt cắt ngang điển hình theo quy hoạch được duyệt.

b) Nội dung đầu tư:

Đầu tư xây dựng các hạng mục nền, mặt đường cấp cao A1; hệ thống thoát nước; tuynel kỹ thuật tại các nút giao; công trình trên tuyến (cầu hoặc cống) qua sông Bắc Hưng Hải, hoàn trả kênh, mương thủy lợi (nếu có) và hệ thống an toàn giao thông đồng bộ theo quy định.

c) Bình đồ hướng tuyến: Hướng tuyến cơ bản theo quy hoạch có liên quan và điều kiện thực tế khu vực tuyến đi qua.

d) Cao độ mặt đường được khống chế theo cao độ quy hoạch, cao độ tại các điểm giao cắt với các tuyến đường đã có và đang thi công, cao độ các công trình kiên cố hiện trạng.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư: **112.869.455.000 đồng** (Một trăm mười hai tỷ, tám trăm sáu mươi chín triệu, bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	69.957.893.000 đồng;
- Chi phí bồi thường, GPMB:	23.760.000.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	1.460.294.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	3.950.185.000 đồng;
- Chi phí khác:	3.480.223.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	10.260.860.000 đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, giai đoạn 2021-2025 và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020÷2024.

9. Hình thức đầu tư của dự án: Đầu tư xây dựng mới./.

PHỤ LỤC 26**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng
mở rộng Trung tâm Y tế huyện Thuận Thành**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 414/TTr-UBND ngày 28/10/2019.

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Trung tâm Y tế huyện Thuận Thành với các nội dung sau:

I. Điều chỉnh tên dự án:

Điều chỉnh tên dự án trong danh mục dự án đầu tư tại Nghị quyết số 164/NQ-HĐND ngày 17/4/2019 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2016 – 2020 từ “Mở rộng bệnh viện Đa khoa huyện Thuận Thành và xây dựng nhà tang lễ” thành “Đầu tư xây dựng mở rộng Trung tâm Y tế huyện Thuận Thành”

II. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng mở rộng Trung tâm Y tế huyện Thuận Thành.
2. Loại dự án: Dự án nhóm B.
3. Địa điểm đầu tư: Huyện Thuận Thành.
4. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Bắc Ninh.
5. Nội dung quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng mở rộng Trung tâm y tế huyện Thuận Thành, quy mô 300 giường bệnh.
 - a) Khối nhà kỹ thuật nghiệp vụ: Cao 06 tầng; tổng diện tích sàn: 11.400m².
 - b) Nhà ăn+Khoa dinh dưỡng 01 tầng; tổng diện tích sàn 638m², bố trí khu ăn nhân viên, y bác sỹ 156m², khu hành chính 52m², khu vực chế biến 182m², khu vực hành lang vệ sinh 115m², khu vực kho 133m².
 - c) Khoa lây nhiễm 01 tầng; tổng diện tích sàn 684m², bố trí khu điều trị thủ thuật 107m², khu vực y tá, bác sỹ 81m², khu bệnh nhân 146m², khu vực hành lang vệ sinh 308m², khu vực kho 26m².

d) Các hạng mục phụ trợ: Nhà xe, nhà bảo vệ, nhà để máy phát điện, công tường rào, cây xanh, sân đường, bể nước ngầm, trạm biến áp.

e) Các hạng mục khu tang lễ: 01 tầng, diện tích sàn 365m²; nhà xe khu tang lễ diện tích sàn 224m²; nhà bảo vệ khu tang lễ 10m².

g) Thiết bị: Thang máy nhà 6 tầng; trang thiết bị hành chính, thiết bị PCCC, điều hòa, mạng công nghệ thông tin, máy phát điện dự phòng, trạm biến áp, thiết bị y tế phù hợp, đồng bộ theo quy định.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư: **250.000.000.000 đồng** (Hai trăm năm mươi tỷ đồng).

7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn đầu tư công ngân sách tỉnh giai đoạn 2016-2020, giai đoạn tiếp theo và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).

8. Thời gian thực hiện dự án: 2020 - 2023./.

PHỤ LỤC 27**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường từ TL.276 đi TL.283 mới, đi Khu đô thị Hồng Hạc – Xuân Lâm, huyện Thuận Thành**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 419/TTr-UBND ngày 28/10/2019.

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường từ TL.276 đi TL.283 mới, đi Khu đô thị Hồng Hạc - Xuân Lâm, huyện Thuận Thành với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng đường từ TL.276 đi TL.283 mới, đi Khu đô thị Hồng Hạc – Xuân Lâm, huyện Thuận Thành.

2. Địa điểm thực hiện đầu tư: Huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý các dự án xây dựng huyện Thuận Thành.

5. Quy mô, nội dung đầu tư và địa điểm thực hiện dự án:

a) Quy mô: Tổng chiều dài tuyến lập dự án khoảng 4.820m. Trong đó:

- Điểm đầu: Xuất phát tại Km0+00 lý trình lập dự án (giao với TL.276 thuộc địa phận xã Nguyệt Đức, huyện Thuận Thành).

- Điểm cuối: Kết thúc tại Km4+820 lý trình lập dự án.

Hiện nay UBND huyện Thuận Thành tổ chức lập Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Hồ và phụ cận, huyện Thuận Thành đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đã được Sở Xây dựng thẩm định tại Báo cáo thẩm định số 258/BCTĐ-SXD ngày 27/9/2019. Theo đó, tuyến đường dự kiến có mặt cắt ngang điển hình rộng $25m=(5+15+5)m$.

Căn cứ vào nhu cầu thực tế, trong giai đoạn này đề xuất đầu tư xây dựng tuyến đường với mặt cắt ngang nền đường rộng 12m (trong đó mặt đường rộng 10,5m, lề đường rộng $2 \times 0,75m$). Sau này đầu tư hoàn thiện đảm bảo mặt cắt ngang điển hình theo quy hoạch được duyệt.

* Bình đồ hướng tuyến: Xác định theo quy hoạch được phê duyệt và có chỉnh đẽ phù hợp với hiện trạng.

* Cao độ mặt đường: Không chế theo cao độ quy hoạch được phê duyệt, cao độ tại các điểm giao cắt với các tuyến đường đã có và phù hợp với hiện trạng của các công trình khu vực lân cận.

b) Nội dung đầu tư xây dựng: Đầu tư xây dựng nền đường, mặt đường cấp cao A1; Xây dựng cầu hoặc cống qua kênh, sông; Hoàn trả hệ thống kênh, mương thủy lợi (nếu có); Hệ thống thoát nước và hệ thống an toàn giao thông đồng bộ theo quy định.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư: **192.904.506.000 đồng** (*Một trăm chín mươi hai tỷ, chín trăm linh bốn triệu, năm trăm linh sáu nghìn đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	102.786.500.000 đồng;
- Chi phí GPMB:	59.486.139.000 đồng;
- Chi phí QLDA:	1.668.285.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	4.629.936.000 đồng;
- Chi phí khác:	6.796.873.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	17.536.773.000 đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, giai đoạn 2021-2025 và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020÷2024./.

PHỤ LỤC 28**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng
đường Trung tâm Dâu đi Khu đô thị Hồng hạc – Xuân Lâm, huyện Thuận Thành**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 420/TTr-UBND ngày 28/10/2019.

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Trung tâm Dâu đi Khu đô thị Hồng hạc – Xuân Lâm, huyện Thuận Thành với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng đường Trung tâm Dâu đi Khu đô thị Hồng hạc – Xuân Lâm, huyện Thuận Thành.
2. Địa điểm thực hiện đầu tư: Huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.
3. Nhóm dự án: Nhóm B.
4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý các dự án xây dựng huyện Thuận Thành.
5. Quy mô, nội dung đầu tư và địa điểm thực hiện dự án:
 - a) Quy mô: Tổng chiều dài tuyến lập dự án khoảng 3.200m. Trong đó:
 - Điểm đầu: Xuất phát tại Km0+00 lý ĐT.283).
 - Điểm cuối: Kết thúc tại Km3+200 lý trình lập dự án (giao với đường trục trung tâm Khu đô thị Khai Sơn).

Hiện nay UBND huyện Thuận Thành tổ chức lập Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Hồ và phụ cận, huyện Thuận Thành đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đã được Sở Xây dựng thẩm định tại Báo cáo thẩm định số 258/BCTĐ-SXD ngày 27/9/2019. Theo đó, tuyến đường dự kiến có mặt cắt ngang điển hình rộng $22,5\text{m}=(6+10,5+6)\text{m}$.

Tuy nhiên, trong giai đoạn này do nguồn kinh phí còn hạn hẹp nên đầu tư xây dựng một phần mặt cắt ngang trước để phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân, về sau khi có nguồn kinh phí thì xây dựng hoàn thiện theo quy hoạch được phê duyệt. Cụ thể, đầu tư xây dựng theo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng với mặt cắt ngang nền đường rộng $B_{\text{nền}}=12\text{m}$ (trong đó: Mặt đường rộng $B_{\text{m}}=10,5\text{m}$; lề đường rộng $B_{\text{lề}}=(2\times 0,75)\text{m}$). Về sau hoàn thiện theo đúng quy hoạch được duyệt.

* Bình đồ hướng tuyến: Xác định theo quy hoạch được phê duyệt và có chỉnh đẽ phù hợp với hiện trạng.

* Cao độ mặt đường: Không chế theo cao độ quy hoạch được phê duyệt, cao độ tại các điểm giao cắt với các tuyến đường đã có và phù hợp với hiện trạng của các công trình khu vực lân cận.

b) Nội dung đầu tư xây dựng: Đầu tư xây dựng nền đường, mặt đường cấp cao A1; Hoàn trả hệ thống kênh, mương thủy lợi (nếu có); Hệ thống thoát nước và hệ thống an toàn giao thông đồng bộ theo quy định.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư: **113.567.648.000 đồng** (*Một trăm mười ba tỷ, năm trăm sáu mươi bảy triệu, sáu trăm bốn mươi tám nghìn đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây lắp + thiết bị:	54.782.124.000 đồng;
- Chi phí GPMB:	40.759.260.000 đồng;
- Chi phí QLDA:	1.219.998.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	2.963.845.000 đồng;
- Chi phí khác:	3.518.089.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	10.324.332.000 đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, giai đoạn 2021-2025 và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020÷2024./.

PHỤ LỤC 29**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng hồ điều hòa, công viên cây xanh huyện Thuận Thành**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 413/TTr-UBND ngày 28/10/2019.

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng hồ điều hòa, công viên cây xanh huyện Thuận Thành với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng hồ điều hòa, công viên cây xanh huyện Thuận Thành.
2. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.
3. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Thuận Thành.
4. Tên chủ đầu tư: Ban Quản lý các dự án xây dựng huyện Thuận Thành.
5. Nội dung, quy mô đầu tư:

a) Khu hồ điều hòa và công viên cây xanh xây dựng trên khu đất có diện tích khoảng 21,41ha. Gồm các hạng mục: Hồ điều hòa với diện tích khoảng 13,5ha; kè đá học quanh hồ (có bố trí bậc lên xuống tại các vị trí cho phù hợp); san nền; Cầu cảnh quan bắc qua hồ; Khu quảng trường kết hợp đài phun nước, biểu tượng, tiểu cảnh công viên; thảm cỏ, trồng cây xanh; đường dạo; điểm bãi đỗ xe, nhà dịch vụ công viên, khu vui chơi, khu dịch vụ công cộng, chòi nghỉ; hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng, trang trí; thiết bị tập thể thao ngoài trời, hệ thống cấp thoát nước.

b. Các tuyến đường giao thông xung quang hồ, kết nối với các tuyến chính lưu thông với khu vực lân cận, xây dựng theo tiêu chuẩn đường đô thị:

- Tuyến 1: Dài khoảng 420m, mặt cắt theo quy hoạch là $33,0m = (5,0+10,5+2,0+10,5+5,0)$;
- Tuyến 2: Dài khoảng 450m, mặt cắt theo quy hoạch là $25,0m = (5,0+15,0+5,0)$.

Xây dựng nền, mặt đường cấp cao A1; hệ thống thoát nước, vỉa hè, cây xanh, hào kỹ thuật, điện chiếu sáng; hoàn trả kênh, mương thủy lợi và hệ thống an toàn giao thông theo quy định.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư: **199.079.392.000 đồng** (Một trăm chín mươi chín tỷ, không trăm bảy mươi chín triệu, ba trăm chín mươi hai nghìn đồng).

7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn đầu tư công ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, giai đoạn tiếp theo và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020 - 2024./.

PHỤ LỤC 30**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng****đường TL.282B đoạn qua huyện Thuận Thành từ QL.38 đi TL.283**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 386/TTr-UBND ngày 25/10/2019.

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường TL.282B đoạn qua huyện Thuận Thành từ QL.38 đi TL.283 với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng đường TL.282B đoạn qua huyện Thuận Thành từ QL.38 đi TL.283.

2. Địa điểm thực hiện đầu tư: Huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý các dự án xây dựng huyện Thuận Thành.

5. Quy mô và nội dung đầu tư:

a) Quy mô: Tổng chiều dài tuyến lập dự án khoảng 7.000m. Trong đó:

- Điểm đầu: Xuất phát tại Km0+00 lý trình lập dự án (giao với QL.38 thuộc địa phận thị trấn Hồ để khớp nối với dự án đầu tư xây dựng ĐT.282B đoạn thị trấn Gia Bình đi huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 169/NQ-HĐND ngày 17/4/2019).

- Điểm cuối: Kết thúc tại Km7+00 lý trình lập dự án (giao với ĐT.283 thuộc địa phận xã Đình Tổ, huyện Thuận Thành).

Theo Đồ án điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bắc Ninh đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 17/10/2018, tuyến ĐT.282B có mặt cắt ngang điển hình rộng $B_n=56m$. Trong đó, đoạn qua thị trấn Hồ có mặt cắt ngang điển hình: $56m=[5+15+2+12(\text{kênh})+2+15+5]m$; đoạn còn lại có mặt cắt ngang điển hình: $56m=(5+7,5+2+11,5+4+11,5+2+7,5+5)m$. Giai đoạn này do nguồn kinh phí còn hạn hẹp nên đầu tư xây dựng một phần mặt cắt ngang trước để phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân, về sau khi có nguồn kinh phí thì hoàn thiện theo quy hoạch được phê duyệt, cụ thể như sau:

+ Đoạn từ Km0+00÷Km1+00 lý trình lập dự án: Hiện nay phần đường bên trái bờ kênh Bắc đã được đầu tư xây dựng với mặt cắt ngang mặt đường rộng $B_{mặt}=9m$. Do đó, giai đoạn này tiến hành đầu tư mở rộng mặt đường hiện trạng của đoạn tuyến trên về phía bên trái thêm 6m. Theo đó, mặt cắt ngang mặt đường sau khi mở rộng $B_m=15m$; vỉa hè bên phải rộng $B_{hè phải}=1,5m$; vỉa hè bên trái theo hiện trạng).

+ Đoạn từ Km1+00÷Km7+00: Đầu tư xây dựng mặt cắt ngang nền đường rộng $B_n=16m$; Mặt đường rộng $B_{mặt}=15m$; Lề đường rộng $B_{lề}=(2x0,5)m$.

* Bình đồ hướng tuyến: Xác định theo quy hoạch được phê duyệt và có nắn chỉnh để phù hợp với hiện trạng.

* Cao độ mặt đường: Không chế theo cao độ quy hoạch được phê duyệt, cao độ tại các điểm giao cắt với các tuyến đường đã có, phù hợp với cao độ kênh Bắc và hiện trạng của các công trình khu vực lân cận.

b) Nội dung đầu tư xây dựng: Đầu tư xây dựng nền đường, mặt đường cấp cao A1; Hệ thống điện chiếu sáng (đối với đoạn qua khu dân cư); Hoàn trả hệ thống kênh, mương thủy lợi (nếu có); Hệ thống thoát nước và hệ thống an toàn giao thông đồng bộ theo quy định.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư: **249.568.832.000 đồng** (Hai trăm bốn mươi chín tỷ, năm trăm sáu mươi tám triệu, tám trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	146.539.405.000 đồng;
- Chi phí GPMB:	58.323.942.000 đồng;
- Chi phí QLDA:	2.464.793.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	9.302.217.000 đồng;
- Chi phí khác:	10.250.400.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	22.688.075.000 đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, giai đoạn 2021-2025 và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020÷2024./.

PHỤ LỤC 31**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng
mở rộng đền Bình Ngô, xã An Bình, huyện Thuận Thành**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 377/TTr-UBND ngày 22/10/2019.

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng mở rộng đền Bình Ngô, xã An Bình, huyện Thuận Thành với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng mở rộng đền Bình Ngô, xã An Bình, huyện Thuận Thành.
2. Loại dự án: Dự án nhóm B.
3. Địa điểm: Xã An Bình, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.
4. Chủ đầu tư: UBND huyện Thuận Thành.
5. Nội dung, quy mô đầu tư:

Mở rộng khuôn viên khu đất đền Bình Ngô với diện tích khoảng 15.037,6 m²; đầu tư xây dựng các hạng mục: San lấp mặt bằng; nhà Hậu cung; nhà Trung cung; nhà Tiền tế; nhà Cầu; nhà Vệ sinh; nhà bếp; nhà khách + sắp lễ và các hạng mục phụ trợ khác.

- Đền bù giải phóng mặt bằng, phá dỡ các hạng mục xây dựng trên khu đất mở rộng; san lấp mặt bằng khu đất, xây dựng cổng, tường rào, hệ thống kỹ thuật;

- Sân đường nội bộ, điện chiếu sáng ngoài nhà, cảnh quan sân vườn;

- Xây dựng 3 khối nhà: Nhà Hậu cung, nhà Trung cung và nhà Tiền tế, diện tích khoảng 650m²;

- Xây mới nhà cầu nội phân di tích cũ với khu mở rộng;

- Xây dựng nhà vệ sinh, nhà khách, sắp lễ, khu để xe, nhà bếp và các hạng mục phụ trợ khác.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư của dự án: **121.847.366.000 đồng** (Một trăm hai mươi một tỷ, tám trăm bốn mươi bảy triệu, ba trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

7. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn đầu tư xây dựng ngân sách tỉnh giai đoạn 2016-2020, giai đoạn 2021-2025 và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).

8. Thời gian thực hiện dự án: 2019 - 2023./.

PHỤ LỤC 32

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường giao thông từ ĐT.282B đi cụm công nghiệp Hà Mãn – Trí Quả, huyện Thuận Thành
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 422/TTr-UBND ngày 28/10/2019.

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường giao thông từ ĐT.282B đi cụm công nghiệp Hà Mãn – Trí Quả, huyện Thuận Thành với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng đường giao thông từ ĐT.282B đi cụm công nghiệp Hà Mãn – Trí Quả, huyện Thuận Thành.

2. Địa điểm thực hiện đầu tư: Huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý các dự án xây dựng huyện Thuận Thành.

5. Quy mô và nội dung đầu tư, bình đồ, hướng tuyến:

a) Quy mô đầu tư: Tổng chiều dài tuyến lập dự án khoảng 3.400m, với:

- Điểm đầu: Xuất phát tại Km0+00 lý trình lập dự án (tiếp nối điểm cuối dự án đầu tư xây dựng đường TL.282B đoạn qua huyện Thuận Thành từ QL.38 đi TL.283).

- Điểm cuối: Kết thúc tại Km3+400 lý trình lập dự án (giao với QL.17 thuộc địa phận xã Hà Mãn, huyện Thuận Thành).

* Quy mô mặt cắt:

Theo Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Hồ và phụ cận, huyện Thuận Thành đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Theo đó, tuyến đường được chia làm 02 đoạn tuyến:

- Đoạn 1 (từ Km0+00 – Km1+100) trùng với tuyến TL.282B với mặt cắt ngang rộng $56,0m = (5,0+15,0+2,0+12,0+2,0+15,0+5,0)$.

- Đoạn 2 (từ Km1+100 – Km3+400) trùng với tuyến TL.285B với mặt cắt ngang rộng $56,5m = (5,0+7,5+2,0+11,25+5,0+11,25+2,0+7,5+5,0)$.

Tuy nhiên, căn cứ vào nhu cầu thực tế, trước mắt đầu tư xây dựng tuyến đường với mặt cắt cụ thể như sau:

- Đoạn 1 (từ Km0+00 – Km1+100), với mặt cắt ngang nền đường rộng 16,0m (trong đó lòng đường rộng 15,0m, lề đường rộng 2x0,5m).

- Đoạn 2 (từ Km1+100 – Km3+400) đầu tư một bên phần đường chính, với mặt cắt ngang nền rộng 12,0m (trong đó lòng đường rộng 10,5m, lề đường rộng 2x0,75m).

Sau này đầu tư các hạng mục còn lại đảm bảo theo mặt cắt quy hoạch được duyệt.

b) Nội dung đầu tư:

Đầu tư xây dựng các hạng mục nền, mặt đường cấp cao A1; hệ thống thoát nước; hào kỹ thuật tại các nút giao; công trình trên tuyến, hoàn trả kênh, mương thủy lợi (nếu có) và hệ thống an toàn giao thông đồng bộ theo quy định.

c) Bình đồ hướng tuyến: Hướng tuyến theo quy hoạch được duyệt.

d) Cao độ mặt đường được không chế theo cao độ quy hoạch, cao độ tại các điểm giao cắt với các tuyến đường đã có và đang thi công, cao độ các công trình kiên cố hiện trạng.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư: **164.242.024.000 đồng** (Một trăm sáu mươi bốn tỷ, hai trăm bốn mươi hai triệu, không trăm hai mươi bốn nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	86.440.458.000 đồng;
- Chi phí bồi thường, GPMB:	48.492.684.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	1.673.487.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	5.468.573.000 đồng;
- Chi phí khác:	7.235.729.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	14.931.093.000 đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, giai đoạn 2021-2025 và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020÷2024.

9. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới./.

PHỤ LỤC 33**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng****Khu trung tâm văn hóa thể thao huyện Lương Tài**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 391/TTr-UBND ngày 25/10/2019.

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Khu trung tâm văn hóa thể thao huyện Lương Tài với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng Khu trung tâm văn hóa thể thao huyện Lương Tài (giai đoạn II).

2. Chủ đầu tư: Ban quản lý các dự án xây dựng huyện Lương Tài.

3. Loại dự án: Dự án nhóm B.

4. Địa điểm đầu tư: Huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

5. Nội dung, quy mô đầu tư: Xây dựng khu trung tâm văn hóa thể thao huyện Lương Tài (giai đoạn II) bao gồm các hạng mục (sân vận động, nhà thi đấu đa năng, hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà và các hạng mục phụ trợ).

a) Sân vận động công trình cấp II, gồm:

- Sân bóng đá có kích thước sân 100m x 64m (kích thước xây dựng là 108m x 68m); đường chạy 400m rộng 6 làn; 2 đầu sân bố trí sân tập các môn điền kinh.

- Khán đài quy mô 5.000 chỗ gồm 2 dãy khán đài đối diện, mỗi dãy khán đài 2.500 chỗ. Trước mắt đầu tư Khán đài A, trong đó mái che và ghế VIP được bố trí ở khu vực giữa của khán đài với quy mô 500 chỗ, khối khán đài B sẽ đầu tư khi có nhu cầu.

b) Nhà thi đấu đa năng: Thiết kế với tiêu chuẩn nhà thi đấu tổng hợp cấp Quốc gia quy mô lớn. Công trình cấp II, gồm:

- Sân thi đấu: Kích thước sân thi đấu 42m x 24m, kích thước tổng của sân là 50m x 30m, chiều cao thông thủy sân 12,5m.

- Khán đài có quy mô 1.500 chỗ.

c) Hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà và các hạng mục phụ trợ đồng bộ, bao gồm: Đường giao thông nội bộ, bãi đỗ xe, nhà bảo vệ, cổng, tường rào; xây dựng 01

Trạm biến áp, hệ thống điện chiếu sáng ngoài nhà, thông tin liên lạc; hệ thống cấp, thoát nước; hệ thống phòng cháy chữa cháy... đồng bộ.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư: **74.964.000.000 đồng** (*Bảy mươi tư tỷ, chín trăm sáu mươi tư triệu đồng*).

7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn đầu tư công ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).

8. Thời gian thực hiện dự án: 2020 - 2023./.

PHỤ LỤC 34**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng****Trung tâm cảnh sát thuộc Công an tỉnh Bắc Ninh**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 356/TTr-UBND ngày 04/10/2019.

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm cảnh sát thuộc Công an tỉnh Bắc Ninh với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng Trung tâm cảnh sát thuộc Công an tỉnh Bắc Ninh.
2. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.
3. Chủ đầu tư: Công an tỉnh Bắc Ninh.
4. Địa điểm xây dựng: Phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh.
5. Quy mô và nội dung đầu tư: Đầu tư xây dựng công trình Trung tâm cảnh sát thuộc Công an tỉnh Bắc Ninh trên khu đất diện tích khoảng 6.350 m² nằm trong khuôn viên cơ sở làm việc khối cảnh sát thuộc Công an tỉnh Bắc Ninh; diện tích xây dựng khoảng 1.330 m²; gồm: Nhà làm việc chiều cao 11 tầng + 01 tầng tum + 01 tầng bán hầm; chiều cao công trình từ mặt sân hoàn thiện đến đỉnh mái khoảng 50,0 m; diện tích xây dựng khoảng 1.330m², tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 13.989 m²; các công trình phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà: Nhà bảo vệ, cổng, nhà để xe có mái che, sân đường giao thông nội bộ, bồn hoa cây xanh; hệ thống cấp điện, trạm biến áp, điện chiếu sáng ngoài nhà; hệ thống cấp thoát nước ngoài nhà, bể nước sinh hoạt và PCCC theo tiêu chuẩn quy chuẩn.
6. Dự kiến tổng mức đầu tư: **181.251.800.000 đồng** (*Một trăm tám mươi một tỷ, hai trăm năm mươi một triệu, tám trăm nghìn đồng*).
7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn đầu tư công ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, giai đoạn tiếp theo và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).
8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020 - 2024./.

PHỤ LỤC 35**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng
nhà lớp học trường THPT Lý Thái Tổ**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 373/TTr-UBND ngày 22/10/2019.

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng nhà lớp học trường THPT Lý Thái Tổ với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng nhà lớp học trường THPT Lý Thái Tổ.
2. Loại dự án: Dự án nhóm B.
3. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Bắc Ninh.
4. Địa điểm thực hiện: Phường Đình Bảng, Thị xã Từ Sơn.
5. Nội dung, quy mô đầu tư:
 - a) Phá dỡ nhà lớp học cũ 4 tầng với 24 phòng học;
 - b) Xây mới khối nhà lớp học 5 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 4.630 m², bao gồm: 27 phòng học thông thường, 3 phòng học Stem, 1 thư viện và thư viện điện tử hỗn hợp, 1 phòng truyền thống, 1 phòng y tế học đường, 1 phòng đoàn thanh niên.
 - c) Các hạng mục phụ trợ: Sân nội bộ khu vực xây dựng mới; trạm bơm, bể nước PCCC tiêu chuẩn; nâng cấp trạm biến áp công suất 560KVA.
6. Tổng mức đầu tư dự kiến: **55.000.000.000 đồng** (Năm mươi lăm tỷ đồng).
7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn đầu tư công ngân sách tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, giai đoạn 2021- 2025 và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).
8. Thời gian thực hiện: 2019 - 2023./.

PHỤ LỤC 36**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường giao thông từ TL.277 đến khu lưu niệm đồng chí Nguyễn Văn Cừ, thị xã Từ Sơn**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 392/TTr-UBND ngày 25/10/2019.

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường giao thông từ TL.277 đến khu lưu niệm đồng chí Nguyễn Văn Cừ, thị xã Từ Sơn (đoạn từ UBND phường Trang Hạ đi khu lưu niệm đồng chí Nguyễn Văn Cừ) với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng đường giao thông từ TL.277 đến khu lưu niệm đồng chí Nguyễn Văn Cừ, thị xã Từ Sơn (đoạn từ UBND phường Trang Hạ đi khu lưu niệm đồng chí Nguyễn Văn Cừ).

2. Địa điểm thực hiện đầu tư: Thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án xây dựng giao thông.

5. Mục tiêu đầu tư: Hoàn chỉnh hệ thống đường giao thông vào khu lưu niệm đồng chí Nguyễn Văn Cừ; từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông, góp phần phát triển du lịch, thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương.

6. Quy mô, nội dung đầu tư:

b) Quy mô: Tổng chiều dài tuyến lập dự án khoảng 4.300m. Đầu tư xây dựng theo tiêu chuẩn đường đô thị. Mặt cắt ngang nền đường rộng $B_{nền}=35m$ (Trong đó: Mặt đường rộng $B_{mặt}=2 \times 11,25m$; Hè đường rộng $B_{hè}=2 \times 5m$; Giải phân cách $B_{gpc}=2,5m$). Cụ thể như sau:

- Điểm đầu: Xuất phát tại Km0+00 lý trình lập dự án (tiếp nối với dự án đầu tư xây dựng đường về khu lưu niệm đồng chí Nguyễn Văn Cừ, đoạn từ TL.277 qua UBND phường Trang Hạ, thị xã Từ Sơn đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 454/QĐ-UBND ngày 12/8/2019).

- Điểm cuối: Kết thúc tại Km4+300 lý trình lập dự án (giao với đường TL.277 cũ tại vị trí ngã tư Trường THPT Nguyễn Văn Cừ).

* Bình đồ hướng tuyến: Hướng tuyến xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt.

* Cao độ mặt đường: Không chế theo cao độ quy hoạch được phê duyệt, cao độ tại các điểm giao cắt với các tuyến đường đã có và phù hợp hiện trạng của các công trình khu vực lân cận.

c) Nội dung đầu tư: Trong giai đoạn này do nguồn kinh phí còn hạn hẹp, đầu tư xây dựng đồng bộ nền đường, mặt đường cấp cao A1; cầu qua sông Ngũ Huyện Khê và kênh Trịnh Xá; vỉa hè (chưa lát gạch), cây xanh; hệ thống thoát nước; hệ thống tuynel kỹ thuật; hệ thống điện chiếu sáng; hoàn trả hệ thống kênh, mương thủy lợi (nếu có) và hệ thống an toàn giao thông. Về sau khi có nguồn kinh phí thì triển khai hoàn thiện lát vỉa hè theo quy định.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư: **466.223.347.000 đồng** (*Bốn trăm sáu mươi sáu tỷ, hai trăm hai mươi ba triệu, ba trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	324.490.280.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	4.646.522.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	9.808.965.000 đồng;
- Chi phí khác:	13.742.517.000 đồng;
- Chi phí GPMB:	79.000.000.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	34.535.063.000 đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn đầu tư công ngân sách tỉnh trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020, giai đoạn 2021-2025 và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2024./.

PHỤ LỤC 37**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng****đường nội thị huyện Quế Võ (đoạn TL.285B xã Bằng An đi đê Hữu Cầu)**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 402/TTr-UBND ngày 28/10/2019.

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường nội thị huyện Quế Võ (đoạn TL.285B xã Bằng An đi đê Hữu Cầu) với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng đường nội thị huyện Quế Võ (đoạn TL.285B xã Bằng An đi đê Hữu Cầu).

2. Địa điểm thực hiện đầu tư: Huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

3. Nhóm dự án: Trọng điểm nhóm C.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án huyện Quế Võ.

5. Mục tiêu, quy mô, nội dung đầu tư:

a) Mục tiêu đầu tư: Tạo lên hệ thống hạ tầng đồng bộ, hiện đại đảm bảo hiệu quả trước mắt và lâu dài, góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Ninh nói chung và huyện Quế Võ nói riêng.

b) Quy mô đầu tư: Tổng chiều dài tuyến lập dự án khoảng 1.900m. Theo quy hoạch tuyến đường trên có mặt cắt ngang điển hình rộng $36m = (6+10,5+3+10,5+6)m$. Tuy nhiên, trong giai đoạn này do nguồn kinh phí còn hạn hẹp đầu tư xây dựng theo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng với mặt cắt ngang nền đường rộng $B_{nền}=12,5m$ (Mặt đường rộng $B_m=10,5m$; Lê đường rộng $B_{lê}=2x1m$), về sau khi có nguồn kinh phí hoàn thiện theo quy hoạch được phê duyệt. Trong đó:

- Điểm đầu: Xuất phát tại Km0+00 lý trình lập dự án (giao với TL.285B theo quy hoạch).

- Điểm cuối: Kết thúc tại Km1+900 lý trình lập dự án.

* Bình đồ hướng tuyến: Hướng tuyến cơ bản theo quy hoạch có liên quan và điều kiện thực tế khu vực tuyến đi qua.

* Cao độ mặt đường: Không chế theo cao độ quy hoạch được phê duyệt, cao độ tại các điểm giao cắt với các tuyến đường đã có và phù hợp với hiện trạng của các công trình khu vực lân cận.

c) Nội dung đầu tư: Đầu tư xây dựng đồng bộ nền đường, mặt đường cấp cao A1; hệ thống thoát nước; hoàn trả hệ thống kênh, mương thủy lợi và hệ thống an toàn giao thông theo quy định.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư: **68.342.905.000 đồng** (*Sáu mươi tám tỷ, ba trăm bốn mươi hai triệu, chín trăm linh năm nghìn đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	41.106.333.000 đồng;
- Chi phí bồi thường, GPMB:	14.410.680.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	960.655.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	3.045.013.000 đồng;
- Chi phí khác:	2.607.233.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	6.212.991.000 đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020÷2022./.

PHỤ LỤC 38

**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng
đường nội thị huyện Quế Võ (đoạn Quế Tân đi xã Nhân Hòa) – Tuyến 3**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 404/TTr-UBND ngày 28/10/2019.

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường nội thị huyện Quế Võ (đoạn Quế Tân đi xã Nhân Hòa) – Tuyến 3 với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng đường nội thị huyện Quế Võ (đoạn Quế Tân đi xã Nhân Hòa) – Tuyến 3.

2. Địa điểm thực hiện đầu tư: Huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

3. Nhóm dự án: Trọng điểm nhóm C.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án huyện Quế Võ.

5. Quy mô và nội dung đầu tư:

a) Quy mô đầu tư: Tổng chiều dài tuyến lập dự án theo quy hoạch khoảng 3.200m, chia làm 02 đoạn tuyến: Đoạn 1 (Từ Km0+00 – Km1+800) dài 1.800m, với mặt cắt ngang điển hình là $36,0m = (6,0+10,5+3,0+10,5+6,0)$; Đoạn 2 (Từ Km1+800 – Km3+200) dài 1.400m, với mặt cắt ngang điển hình là $25,0m = (5,0+15,0+5,0)$.

* Quy mô mặt cắt:

Căn cứ vào nhu cầu thực tế trong giai đoạn này đề xuất đầu tư xây dựng tuyến đường, cụ thể: Đoạn 1 (Từ Km0+00 – Km1+800), với mặt cắt ngang rộng 12,0m (trong đó lòng đường rộng 10,5m, lề đường rộng $2 \times 0,75m$); Đoạn 2 (Từ Km1+800 – Km3+200), với mặt cắt ngang rộng 9,0m (trong đó lòng đường rộng 7,5m, lề đường rộng $2 \times 0,75m$). Sau này đầu tư hoàn thiện đảm bảo mặt cắt ngang điển hình theo quy hoạch được duyệt.

b) Nội dung đầu tư:

Đầu tư xây dựng các hạng mục nền, mặt đường cấp cao A1; hệ thống thoát nước ngang; tuynel kỹ thuật tại các nút giao; công trình trên tuyến, hoàn trả kênh,

mương thủy lợi (nếu có) và hệ thống an toàn giao thông đồng bộ theo quy định. Riêng đoạn qua khu dân cư làm vỉa hè, thoát nước, cây xanh, tuynel kỹ thuật, điện chiếu sáng.

c) Bình đồ hướng tuyến: Hướng tuyến cơ bản theo quy hoạch có liên quan và điều kiện thực tế khu vực tuyến đi qua.

d) Cao độ mặt đường được khống chế theo cao độ quy hoạch, cao độ tại các điểm giao cắt với các tuyến đường đã có và đang thi công, cao độ các công trình kiên cố hiện trạng.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư: **69.831.788.000 đồng** (*Sáu mươi chín tỷ, tám trăm ba mươi một triệu, bảy trăm tám mươi tám nghìn đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	40.000.000.000 đồng;
- Chi phí bồi thường, GPMB:	17.287.820.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	938.400.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	2.933.214.000 đồng;
- Chi phí khác:	2.324.010.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	6.348.344.000 đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, giai đoạn 2021-2025 và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020÷2022.

9. Hình thức đầu tư: Đầu tư xây dựng mới, kết hợp cải tạo, nâng cấp./.

PHỤ LỤC 39**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng
đường nội thị huyện Quế Võ (đoạn Phố Mới đi xã Việt Hùng)**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 408/TTr-UBND ngày 28/10/2019.

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường nội thị huyện Quế Võ (đoạn Phố Mới đi xã Việt Hùng) với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng đường nội thị huyện Quế Võ (đoạn Phố Mới đi xã Việt Hùng).

2. Địa điểm thực hiện đầu tư: Huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

3. Nhóm dự án: Trọng điểm nhóm C.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án huyện Quế Võ.

5. Quy mô và nội dung đầu tư:

a) Quy mô đầu tư: Tổng chiều dài tuyến lập dự án khoảng 2.120m, với mặt cắt ngang điển hình theo quy hoạch là $36,0m = (6,0+10,5+3,0+10,5+6,0)$.

* Quy mô mặt cắt:

Căn cứ vào nhu cầu thực tế trong giai đoạn này đề xuất đầu tư xây dựng đồng nhất tuyến đường, với mặt cắt ngang rộng 12,0m (trong đó lòng đường rộng 10,5m, lề đường rộng $2 \times 0,75m$). Sau này đầu tư hoàn thiện đảm bảo mặt cắt ngang điển hình theo quy hoạch được duyệt.

b) Nội dung đầu tư:

Đầu tư xây dựng các hạng mục nền, mặt đường cấp cao A1; hệ thống thoát nước ngang; tuynel kỹ thuật tại các nút giao; công trình trên tuyến, hoàn trả kênh, mương thủy lợi (nếu có) và hệ thống an toàn giao thông đồng bộ theo quy định.

c) Bình đồ hướng tuyến: Hướng tuyến cơ bản theo quy hoạch có liên quan và điều kiện thực tế khu vực tuyến đi qua.

d) Cao độ mặt đường được khống chế theo cao độ quy hoạch, cao độ tại các điểm giao cắt với các tuyến đường đã có và đang thi công, cao độ các công trình kiên cố hiện trạng.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư: **62.805.848.000 đồng** (*Sáu mươi hai tỷ, tám trăm linh năm triệu, tám trăm bốn mươi tám nghìn đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	39.650.000.000 đồng;
- Chi phí bồi thường, GPMB:	12.760.633.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	827.789.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	2.291.710.000 đồng;
- Chi phí khác:	2.020.639.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	5.255.077.000 đồng;

7. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, giai đoạn 2021-2025 và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020÷2022.

9. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới./.

PHỤ LỤC 40**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng
hệ thống đèn chiếu sáng tuyến phố chính huyện Quế Võ**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 412/TTr-UBND ngày 28/10/2019.

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng hệ thống đèn chiếu sáng tuyến phố chính huyện Quế Võ với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng hệ thống đèn chiếu sáng tuyến phố chính huyện Quế Võ.

2. Địa điểm thực hiện đầu tư: Huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

3. Nhóm dự án: Trọng điểm nhóm C.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án huyện Quế Võ.

5. Quy mô và nội dung đầu tư:

a) Đầu tư xây dựng hệ thống điện chiếu sáng dọc một số tuyến đường trên địa bàn huyện Quế Võ với tổng chiều dài các tuyến lập dự án khoảng 23,12km, đèn chiếu sáng sử dụng loại đèn tiết kiệm năng lượng. Cụ thể như sau:

- Tuyến QL.18 (Đoạn thị trấn Phố Mới – Đào Viên) với chiều dài khoảng 5km.

- Tuyến ĐT.279 (Đoạn thị trấn Phố Mới – chợ Chì) với chiều dài khoảng 4km.

- Tuyến đường từ QL.18 đi Yên Giả với chiều dài khoảng 0,86km.

- Tuyến đường từ QL.18 đi UBND xã Phụng Mao (gồm 02 đoạn tuyến) với tổng chiều dài khoảng 0,76km.

- Tuyến đường từ UBND xã Nhân Hòa đi thôn Cung Kiệm với chiều dài khoảng 2,6km.

- Tuyến đường từ QL.18 đi xã Quế Tân với chiều dài khoảng 4,6km.

- Tuyến đường từ xã Quế Tân đi xã Phù Lương với chiều dài khoảng 2km.

- Tuyến đường từ QL.18 đi đê Tả Đuông, xã Cách Bi với chiều dài khoảng 3,3km.

b. Bình đồ hướng tuyến: Theo hướng tuyến hiện đang sử dụng.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư: **62.716.156.000 đồng** (Sáu mươi hai tỷ, bảy trăm mười sáu triệu, một trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	49.500.000.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	960.014.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	3.761.835.000 đồng;
- Chi phí khác:	2.790.626.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	5.703.681.000 đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, giai đoạn 2021-2025 và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020÷2022./.

PHỤ LỤC 41**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng
cải tạo đường TL.295 đoạn từ bến phà Đông Xuyên đến chân cầu vượt nút
giao TL.295-QL.18, huyện Yên Phong**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 418/TTr-UBND ngày 28/10/2019.

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng cải tạo đường TL.295 đoạn từ bến phà Đông Xuyên đến chân cầu vượt nút giao TL.295-QL.18 (đoạn từ Km70+500 đến Km72+800 đường TL.295) với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng cải tạo đường TL.295 đoạn từ bến phà Đông Xuyên đến chân cầu vượt nút giao TL.295-QL.18 (đoạn từ Km70+500 đến Km72+800 đường TL.295).

2. Địa điểm thực hiện đầu tư: Huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

3. Nhóm dự án: Trọng điểm nhóm C.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý các dự án xây dựng huyện Yên Phong.

5. Quy mô, nội dung đầu tư:

a) Quy mô: Tổng chiều dài tuyến lập dự án khoảng 1.500m. Trong đó:

- Điểm đầu: Xuất phát tại Km0+00 lý trình lập dự án (vị trí chân cầu vượt nút giao giữa TL.295 và QL.18).

- Điểm cuối: Kết thúc tại Km1+500 lý trình lập dự án (vị trí nút giao giữa TL.295 và ĐT.285B theo quy hoạch).

Theo Đồ án điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bắc Ninh đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 17/10/2018, đoạn tuyến trên có mặt cắt ngang đường điển hình rộng $B_n=35m=(5+11,25+2,5+11,25+5)m$. Trong giai đoạn này do khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng nên trước mắt đầu tư xây dựng mở rộng mặt đường bê tông nhựa hiện trạng (chiều rộng trung bình 10,5m) theo tiêu chuẩn đường đô

thị. Cụ thể, mặt cắt ngang mặt đường sau khi mở rộng $B_{\text{mặt}}=(2 \times 11,25)\text{m}$; Dải phân cách giữa rộng 0,75m (dùng dải phân cách mềm); Hè đường theo thực tế hiện trạng dự án. Về sau xây dựng theo đúng quy hoạch được phê duyệt.

* Bình đồ hướng tuyến: Xác định theo quy hoạch được phê duyệt và hướng tuyến hiện đang sử dụng.

* Cao độ mặt đường: Khống chế theo cao độ quy hoạch được phê duyệt, cao độ tại các điểm giao cắt với các tuyến đường đã có và phù hợp với hiện trạng của các công trình khu vực lân cận.

b) Nội dung đầu tư: Đầu tư xây dựng nền đường, mặt đường cấp cao A1; vỉa hè, cây xanh; hệ thống thoát nước; hệ thống kỹ thuật và hệ thống an toàn giao thông đảm bảo theo quy định.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư: **79.994.166.000 đồng** (*Bảy mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi tư triệu, một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	42.143.881.000 đồng;
- Chi phí GPMB:	22.761.085.000 đồng;
- Chi phí QLDA:	981.531.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	2.802.973.000 đồng;
- Chi phí khác:	4.032.499.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	7.272.197.000 đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, giai đoạn 2021-2025 và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020÷2022.

9. Hình thức đầu tư: Cải tạo, nâng cấp./.

PHỤ LỤC 42**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường từ Đông Côi đi đường tránh QL.17 (đoạn qua chợ đầu mối), huyện Thuận Thành**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 421/TTr-UBND ngày 28/10/2019.

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường từ Đông Côi đi đường tránh QL.17 (đoạn qua chợ đầu mối), huyện Thuận Thành với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng đường từ Đông Côi đi đường tránh QL.17 (đoạn qua chợ đầu mối), huyện Thuận Thành.

2. Địa điểm thực hiện đầu tư: Huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

3. Nhóm dự án: Trọng điểm nhóm C.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý các dự án xây dựng huyện Thuận Thành.

5. Quy mô và nội dung đầu tư, bình đồ, hướng tuyến:

a) Mục tiêu đầu tư: Tạo lên hệ thống hạ tầng đồng bộ, hiện đại đảm bảo hiệu quả trước mắt và lâu dài, góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội cho tỉnh Bắc Ninh nói chung và huyện Thuận Thành nói riêng.

b) Quy mô: Tổng chiều dài tuyến lập dự án khoảng 2.800m. Trong đó:

- Điểm đầu: Xuất phát tại Km0+00 lý trình lập dự án (giao với QL.17).

- Điểm cuối: Kết thúc tại Km2+800 lý trình lập dự án (giao cắt dự án đường tránh QL.17 đoạn từ QL.38 đi TL.276).

Hiện nay UBND huyện Thuận Thành tổ chức lập Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Hồ và phụ cận, huyện Thuận Thành đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đã được Sở Xây dựng thẩm định tại Báo cáo thẩm định số 258/BCTĐ-SXD ngày 27/9/2019. Theo đó, tuyến đường dự kiến có mặt cắt ngang điển hình rộng $35m=(6+10,5+2+10,5+6)m$.

Căn cứ vào nhu cầu thực tế, trong giai đoạn này đầu tư xây dựng tuyến đường với mặt cắt ngang nền đường rộng 12m (trong đó mặt đường rộng 10,5m, lề đường rộng $2x0,75m$). Sau này đầu tư hoàn thiện đảm bảo mặt cắt ngang điển hình theo quy hoạch.

* Bình đồ hướng tuyến: Xác định theo quy hoạch.

* Cao độ mặt đường: Không chế theo cao độ quy hoạch, cao độ tại các điểm giao cắt với các tuyến đường đã có và phù hợp với hiện trạng của các công trình khu vực lân cận.

c) Nội dung đầu tư xây dựng: Đầu tư xây dựng nền đường, mặt đường cấp cao A1; Hoàn trả hệ thống kênh, mương thủy lợi (nếu có); Hệ thống thoát nước và hệ thống an toàn giao thông đồng bộ theo quy định.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư: **66.776.383.000 đồng** (*Sáu mươi sáu tỷ, bảy trăm bảy mươi sáu triệu, ba trăm tám mươi ba nghìn đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	35.542.540.000 đồng;
- Chi phí GPMB:	21.690.009.000 đồng;
- Chi phí QLDA:	847.690.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	2.813.524.000 đồng;
- Chi phí khác:	1.783.859.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	4.098.761.000 đồng.

7. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, giai đoạn 2021-2025 và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020÷2022./.

PHỤ LỤC 43**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng****Trường mầm non thị trấn Hồ (cơ sở số 2)**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 353/TTr-UBND ngày 04/10/2019.

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Trường mầm non thị trấn Hồ (cơ sở số 2) với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng Trường mầm non thị trấn Hồ (cơ sở số 2).
2. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành.
3. Loại dự án: Dự án trọng điểm nhóm C.
4. Chủ đầu tư: Ban quản lý các dự án xây dựng huyện Thuận Thành.
5. Nội dung, quy mô đầu tư: Xây dựng mới trường mầm non thị trấn Hồ (cơ sở số 2) trên khu đất có diện tích 8.253,3 m². Công trình chính cao 3 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng là 3.699 m²; các hạng mục phụ trợ: Sân nền; nhà để xe, sân vườn cây xanh; cổng, tường rào; hệ thống cấp điện, cấp thoát nước ngoài nhà; hệ thống phòng cháy chữa cháy, phòng chống môi công trình theo tiêu chuẩn, quy chuẩn.
 - a) Khối nhà lớp học + hiệu bộ: Công trình gồm 2 đơn nguyên liên kết với nhau qua khu vực sảnh tầng; nhà cao 3 tầng, diện tích xây dựng là 1.264 m², tổng diện tích sàn xây dựng là 3.699 m². Hệ thống kỹ thuật công trình đảm bảo tiêu chuẩn quy chuẩn.
 - b) Các hạng mục phụ trợ: Sân nền; nhà để xe diện tích 120 m², nhà bảo vệ diện tích 15 m², sân vườn cây xanh, cổng tường rào, đường nội bộ, hệ thống điện hạ thế, cấp thoát nước; phòng cháy chữa cháy, phòng chống môi công trình đảm bảo tiêu chuẩn quy chuẩn.
6. Dự kiến tổng mức đầu tư của dự án: **39.932.187.000 đồng** (Ba mươi chín tỷ, chín trăm ba mươi hai triệu, một trăm tám mươi bảy nghìn đồng).
7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn đầu tư công ngân sách tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, giai đoạn tiếp theo và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).
8. Thời gian thực hiện dự án đầu tư: Năm 2020 - 2022./.

PHỤ LỤC 44**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng
mở rộng Trường THPT Ngô Gia Tự**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 355/TTr-UBND ngày 04/10/2019.

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Trường THPT Ngô Gia Tự với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng mở rộng Trường THPT Ngô Gia Tự.
2. Địa điểm xây dựng: Xã Tam Sơn, thị xã Từ Sơn.
3. Loại dự án: Dự án trọng điểm nhóm C.
4. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Bắc Ninh.
5. Nội dung, quy mô đầu tư:
 - Mở rộng diện tích trường thêm khoảng 1,5 ha; san nền, xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu vực mở rộng;
 - Xây dựng công, tường rào, nhà thường trực;
 - Xây dựng nhà lớp học 10 phòng; gồm 6 phòng học, 1 phòng tin học, 3 phòng học bộ môn (lý, hóa, sinh); tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 1.440 m²;
 - Xây dựng khu giáo dục thể chất (sân bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, sân cầu lông, đường chạy, bể bơi);
 - Hệ thống PCCC, chống mối công trình;
 - Thiết bị nhà lớp học và thiết bị PCCC.
6. Dự kiến tổng mức đầu tư: **43.000.000.000 đồng** (Bốn mươi ba tỷ đồng).
7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn đầu tư công ngân sách tỉnh và các nguồn vốn khác (nếu có) giai đoạn 2016 - 2020 và giai đoạn tiếp theo.
8. Thời gian thực hiện dự án: 2019 -:- 2022./.

PHỤ LỤC 45**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng
mở rộng Trường THPT Lý Nhân Tông**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 372/TTr-UBND ngày 22/10/2019.

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Trường THPT Lý Nhân Tông với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng mở rộng Trường THPT Lý Nhân Tông.
2. Loại dự án: Dự án trọng điểm nhóm C.
3. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Bắc Ninh.
4. Địa điểm thực hiện: Phường Vạn An, thành phố Bắc Ninh.
5. Nội dung, quy mô đầu tư: Mở rộng diện tích đất của trường thêm khoảng 1,0 ha, xây dựng khối nhà chức năng, sân thể thao và các hạng mục phụ trợ khác.
 - San lấp mặt bằng phần mở rộng, xây dựng cổng, tường rào, nhà thường trực; sân đường nội bộ, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, điện chiếu sáng ngoài nhà phần mở rộng.
 - Xây dựng khối nhà chức năng 4 tầng với tổng diện tích sàn khoảng 2.000m².
 - Xây dựng sân thể dục thể thao, vườn thực nghiệm, các hạng mục phụ trợ.
6. Dự kiến tổng mức đầu tư: **42.900.000.000 đồng** (*Bốn mươi hai tỷ, chín trăm triệu đồng*).
7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn đầu tư công ngân sách tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, giai đoạn 2021 - 2025 và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).
8. Thời gian thực hiện dự án: 2019 - 2023./.

PHỤ LỤC 46**Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng
Trung tâm đào tạo và thi đấu bóng chuyền tỉnh Bắc Ninh**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh)

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 364/TTr-UBND ngày 15/10/2019.

Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng Trung tâm đào tạo bóng chuyền tỉnh Bắc Ninh, với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng Trung tâm đào tạo và thi đấu bóng chuyền tỉnh Bắc Ninh.

2. Điều chỉnh, bổ sung thiết kế:

a) Nhà tập để đáp ứng yêu cầu kết hợp thi đấu: Nâng cao mái thêm 3,4 m đảm bảo chiều cao công trình $\geq 12,5$ m; bổ sung các hạng mục phụ trợ nhà thi đấu gồm: Hệ thống điều hòa thông gió, hệ thống âm thanh, ánh sáng, ghế ngồi khán giả từ 600 – 650 chỗ ngồi);

b) Các không gian chức năng phục vụ thi đấu bên khối nhà làm việc và ký túc xá gồm: Phòng nghỉ, phòng thay đồ của vận động viên và trọng tài, phòng y tế, phòng truyền thông, căng tin.

3. Dự kiến tổng mức đầu tư sau điều chỉnh, bổ sung: **105.335.980.000 đồng** (Một trăm linh năm tỷ, ba trăm ba mươi lăm triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	: 62.969.190.000 đồng;
- Chi phí thiết bị	: 24.495.921.000 đồng;
- Chi phí bồi thường GPMB	: 3.456.107.000 đồng;
- Chi phí QLDA	: 1.882.249.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD	: 4.289.355.000 đồng;
- Chi phí khác	: 3.227.159.000 đồng;
- Chi phí dự phòng	: 5.015.999.000 đồng.

(Tăng **19.250.781.000** đồng so với tổng mức đầu tư phê duyệt tại văn bản số 246/TT HĐND18 ngày 05/10/2017 của Thường trực HĐND tỉnh)/.